

HỘI ĐỒNG KTĐGNL HỌC SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS PHAN CHU TRINH NĂM HỌC 2023-2024

KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2023- 2024

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
1	0001	VŨ HOÀNG BẢO AN	19/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.85	4.00	2.75	3.38		5.53	
2	0002	PHAN BẢO AN	01/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Kim Đồng	9.80	5.75	3.75	4.75		6.43	
3	0003	TRƯƠNG TUỆ AN	01/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Văn Ôn	8.80	4.50	3.00	3.75		5.43	
4	0004	NGUYỄN GIA HẢI AN	01/01/2012	Đắk Nông	Nữ	Kinh	Bế Văn Đàn	10.00	4.50	5.00	4.75		6.50	
5	0005	NGUYỄN NGỌC THUY AN	16/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.55	3.50	3.25	3.38		5.43	
6	0006	LÊ THỊ KIM AN	09/12/2012	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.85	3.50	1.00	2.25		4.78	
7	0007	NGUYỄN HOÀI AN	29/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.10	4.50	2.25	3.38		5.28	
8	0008	VÕ PHẠM BẢO AN	17/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Quốc Tuấn	9.75	5.00	3.25	4.13		6.00	
9	0009	NGUYỄN BẢO AN	24/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	4.00	2.50	3.25		5.50	
10	0010	NGUYỄN HÀ AN	29/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đình Chiểu	9.60	3.25	3.00	3.13		5.28	
11	0011	NGUYỄN LƯƠNG BẢO AN	24/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.85	7.00	8.50	7.75		8.45	
12	0012	ĐINH VŨ KHÁNH AN	05/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.70	6.50	4.25	5.38		6.82	
13	0013	ĐỖ NGỌC BẢO AN	27/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	4.75	4.25	4.50		6.33	
14	0014	NGUYỄN KHÁNH AN	20/12/2012	Gia Lai	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.90	2.75	1.00	1.88		4.55	
15	0015	NGUYỄN ĐỖ GIA AN	26/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	9.85	5.25	1.25	3.25		5.45	
16	0016	HOÀNG CÁT TUỆ AN	29/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Hoa	Victory	9.75	7.25	4.25	5.75	0.5	7.25	
17	0017	MAI NGỌC BẢO AN	09/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	7.25	4.50	5.88		7.23	
18	0018	VÕ MINH AN	02/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	8.50	3.50	6.00		7.33	
19	0019	NGUYỄN THÀNH AN	22/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	10.00	6.25	5.00	5.63		7.08	
20	0020	TRẦN ĐÌNH BẢO AN	13/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.20	3.75	3.25	3.50		5.40	
21	0021	TRẦN VIỆT AN	02/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.00	4.50	5.25		6.83	
22	0022	ĐINH KHÁNH AN	19/09/2012	Hà Nội	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	6.50	2.00	4.25		6.17	
23	0023	HOÀNG MẠNH ĐỖ BẢO AN	30/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Y Jút	9.90	4.50	3.50	4.00		5.97	
24	0024	HỒ LÊ PHÚC AN	30/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	6.25	8.00	7.13		8.07	
25	0025	LÊ PHÚC THỰC AN	08/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.75	6.25	5.25	5.75		7.08	
26	0026	HÀ LÂM AN	27/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.80	7.25	4.25	5.75		7.10	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
27	0027	NGUYỄN ĐOÀN KHÁNH AN	02/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.20	3.75	2.75	3.25		5.23	
28	0028	NGUYỄN PHÚC GIA AN	22-05-2012	TP. Hồ Chí Minh	Nam	KINH	Quốc tế	10.00	7.50	6.75	7.13		8.08	
29	0029	VÕ PHƯƠNG AN	25-03-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Quốc tế	10.00	6.25	3.75	5.00		6.67	
30	0030	HỒ PHƯỚC AN	27-04-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.75	6.00	5.00	5.50		6.92	
31	0031	NGUYỄN THIÊN AN	15/08/2012	Đắk Nông	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	9.55	5.00	2.00	3.50		5.52	
32	0032	VŨ THIÊN AN	07/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Hoa	Nguyễn Công Trứ	8.30	3.25	1.75	2.50	0.5	4.60	
33	0033	CAO VŨ THIÊN AN	09/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	6.25	4.00	5.13		6.72	
34	0034	LẠI NGUYỄN AN	26/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	9.00	3.25	2.75	3.00		5.00	
35	0035	NGUYỄN ĐẶNG THIÊN AN	05/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.90	3.25	1.25	2.25		4.80	
36	0036	NGUYỄN HOÀNG BẢO AN	04/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.50	4.25	1.75	3.00		5.17	
37	0037	NGUYỄN THIÊN AN	14/3/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.85	3.25	3.00	3.13		5.37	
38	0038	NGUYỄN BẢO AN	13/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu trinh	9.90	4.50	4.00	4.25		6.13	
39	0039	TRƯƠNG CHÂU ANH	03/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.75	4.50	5.13		6.75	
40	0040	NGUYỄN MAI TRÂM ANH	22/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.35	6.75	3.25	5.00		6.45	
41	0041	PHẠM HÙNG ANH	08/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.60	3.75	3.25	3.50		5.53	
42	0042	ĐẶNG THỊ BẢO ANH	15/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.80	4.75	2.75	3.75		5.77	
43	0043	LÊ VŨ HOÀNG ANH	06/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	6.50	6.75	6.63		7.75	
44	0044	PHẠM HUỲNH THẾ ANH	29/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.55	3.00	1.75	2.38		4.77	
45	0045	PHAN PHƯƠNG ANH	01/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	10.00	3.75	2.00	2.88		5.25	
46	0046	ĐÀO HOÀNG PHƯƠNG ANH	21/12/2012	Hà Nam	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.45	4.00	3.25	3.63		5.57	
47	0047	LÊ NGUYỄN HOÀNG ANH	20/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.80	4.25	3.00	3.63		5.68	
48	0048	ĐOÀN PHAN TUẤN ANH	13/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.95	5.50	5.50	5.50		6.98	
49	0049	NGUYỄN TUẤN ANH	14/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.25	5.75	5.50		7.00	
50	0050	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	05/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Phú	9.90	5.25	3.00	4.13		6.05	
51	0051	VÕ TRẦN QUỲNH ANH	14/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.75	5.50	5.63		7.08	
52	0052	ĐỖ NGỌC ANH	30/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.90	7.25	2.50	4.88		6.55	
53	0053	PHAN QUỲNH ANH	03/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.80	6.25	5.25	5.75		7.10	
54	0054	DƯƠNG NGỌC CHÂU ANH	05/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.45	5.00	2.50	3.75		5.65	
55	0055	DƯƠNG VIỆT ANH	13/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.90	6.75	5.00	5.88		7.22	
56	0056	HOÀNG THỊ VÂN ANH	13/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.45	4.75	2.50	3.63		5.57	
57	0057	LIÊU GIA ANH	18/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.80	5.00	6.25	5.63		7.02	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
58	0058	NGUYỄN ĐẶNG VÂN ANH	21/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.75	4.25	6.00		7.33	
59	0059	ĐẬU LÊ HOÀNG ANH	11/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Văn Tám	9.65	2.00	2.50	2.25		4.72	
60	0060	NGUYỄN HOÀI ANH	16/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	10.00	5.75	2.75	4.25		6.17	
61	0061	NGUYỄN NGỌC BẢO ANH	15/04/2012	Quảng Nam	Nam	Kinh	Lê Văn Tám	9.40	3.50	2.50	3.00		5.13	
62	0062	NGUYỄN HOÀNG ANH	22/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.75	4.25	2.25	3.25		5.42	
63	0063	PHẠM DUY ANH	24/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.70	6.00	3.25	4.63		6.32	
64	0064	TÔ PHẠM NGỌC ANH	23/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.70	3.50	2.50	3.00		5.23	
65	0065	ĐỒNG THỊ QUỲNH ANH	28/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Lê Thị Hồng Gấm	9.70	3.25	3.25	3.25	0.5	5.57	
66	0066	TRẦN ĐỨC ANH	23/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.75	8.00	7.38		8.25	
67	0067	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	02/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.95	5.00	4.50	4.75		6.48	
68	0068	LÊ NGUYỄN ĐỨC ANH	14/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.60	5.00	3.25	4.13		5.95	
69	0069	NGUYỄN QUỲNH ANH	07/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	9.75	4.25	2.75	3.50		5.58	
70	0070	LÊ KHẢI ANH	11/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.50	3.75	4.63		6.42	
71	0071	CHÂU LAN ANH	03/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.90	3.75	2.25	3.00		5.30	
72	0072	HOÀNG NGUYỄN LAM ANH	23/10/2012	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	5.25	3.75	4.50		6.28	
73	0073	LÊ NGUYỄN CÁT ANH	28/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.25	3.50	4.38		6.25	
74	0074	TRẦN KIM ANH	05/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.90	8.00	4.25	6.13		7.38	
75	0075	ĐINH LÊ CHÂU ANH	07/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.70	4.25	4.00	4.13		5.98	
76	0076	TRẦN NGỌC ANH	11/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Đăng Lưu	9.75	3.75	3.25	3.50		5.58	
77	0077	LÊ HOÀNG VÂN ANH	05/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	8.80	3.25	1.75	2.50		4.60	
78	0078	NGUYỄN MINH ANH	13/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.50	7.25	6.88		7.92	
79	0079	ĐỖ NGỌC TRÂM ANH	30/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.75	4.75	5.25		6.83	
80	0080	NGUYỄN NGỌC ANH	10/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.95	3.75	3.50	3.63		5.73	
81	0081	TRẦN HOÀNG ANH	29/11/2012	Đắk Nông	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.70	4.25	2.50	3.38		5.48	
82	0082	NGUYỄN THÁI MINH ANH	30/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.20	2.00	1.00	1.50		4.07	
83	0083	BÙI NGỌC TRÂM ANH	17/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.75	5.50	4.75	5.13		6.67	
84	0084	ĐỖ TRẦN VÂN ANH	22/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.90	5.00	3.75	4.38		6.22	
85	0085	ĐẶNG HOÀNG BẢO ANH	24/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Đăng Lưu	9.55	4.25	2.50	3.38		5.43	
86	0086	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	08/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	7.25	5.50	6.38		7.58	
87	0087	NGUYỄN KỶ PHƯƠNG ANH	09/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.45	2.75	2.00	2.38		4.73	
88	0088	MAI THỊ HUYỀN ANH	20/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	4.75	5.50		7.00	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
89	0089	NGUYỄN PHAN NHẬT ANH	07/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	5.50	3.00	4.25		6.17	
90	0090	DƯƠNG BẢO ANH	19/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.95	4.25	3.25	3.75		5.82	
91	0091	NGUYỄN NGỌC HẢI ANH	04/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.90	5.00	5.00	5.00		6.63	
92	0092	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	27/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Mường	Victory	10.00	6.25	6.50	6.38	0.5	7.75	
93	0093	HOÀNG NGỌC MINH ANH	07/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	6.25	2.75	4.50		6.33	
94	0094	TRẦN NỮ PHƯƠNG HẠNH	07/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.90	3.25	2.25	2.75		5.13	
95	0095	TRỊNH LÊ CHÂU ANH	27-06-2012	Bình Định	Nữ	Kinh	Quốc tế	9.90	5.50	2.50	4.00		5.97	
96	0096	ĐẶNG MINH ANH	26-07-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Quốc tế	9.85	3.25	2.50	2.88		5.20	
97	0097	NGUYỄN THANH HÀ ANH	15-03-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	4.75	3.00	3.88		5.92	
98	0098	PHAN QUỲNH ANH	30-01-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.00	4.25	5.13		6.75	
99	0099	LÊ TRẦN VÂN ANH	01-02-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	7.25	4.00	5.63		7.08	
100	0100	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	08-11-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.90	5.00	3.25	4.13		6.05	
101	0101	MAI HOÀNG QUỲNH ANH	01/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.95	5.00	3.50	4.25		6.15	
102	0102	NGUYỄN VŨ TUYẾT ANH	01/7/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	8.90	3.00	2.25	2.63		4.72	
103	0103	NGUYỄN HÀ ANH	27/3/2012	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Nguyễn Bá Ngọc	9.65	5.50	3.50	4.50	0.5	6.38	
104	0104	HUỲNH THUY CHÂU ANH	26/8/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	4.00	1.75	2.88		5.25	
105	0105	HUỲNH LÊ MINH ANH	31/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	8.25	9.00	8.63		9.08	
106	0106	TRẦN QUỐC ANH	26/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.85	5.00	3.50	4.25		6.12	
107	0107	NGUYỄN NHẬT ÁNH	07/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	10.00	7.00	4.25	5.63		7.08	
108	0108	TRƯƠNG NGUYỆT ÁNH	01/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Kim Đồng	9.65	4.75	3.50	4.13		5.97	
109	0109	NGUYỄN HÀ GIAO ÁNH	20/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.85	5.25	2.75	4.00		5.95	
110	0110	NGUYỄN NGỌC NGUYỄN ANH NIÊ KĐÂM	11/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	4.00	5.00	4.50	0.5	6.48	
111	0111	ĐẶNG CÔNG BÁCH	15/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Kim Đồng	9.50	7.00	3.75	5.38		6.75	
112	0112	PHẠM BÁCH	31/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.50	5.00	3.50	4.25		6.00	
113	0113	PHẠM HOÀNG BÁCH	06/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.70	5.25	4.50	4.88		6.48	
114	0114	ĐỖ QUANG BÁCH	20/03/2012	Đà Nẵng	Nam	Kinh	Trần Văn Ôn	9.65	3.50	2.50	3.00		5.22	
115	0115	LÊ QUANG BÁCH	23/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.00	3.25	4.63		6.42	
116	0116	VƯƠNG CHƯƠNG CHÂU BẮNG	31/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Khuyến	9.65	5.00	4.75	4.88		6.47	
117	0117	PHAN ĐỖ HOÀI BẮNG	10/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.90	6.75	4.75	5.75		7.13	
118	0118	TRẦN KHÁNH BẮNG	23/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.85	7.50	4.00	5.75		7.12	
119	0119	NGHIÊM NHÃ BẮNG	28/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.35	4.25	2.75	3.50		5.45	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
120	0120	ĐÀO KHIẾT	BĂNG	10/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.85	4.75	3.75	4.25		6.12	
121	0121	ĐẶNG LƯƠNG HẢI	BĂNG	25/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.90	5.75	3.25	4.50		6.30	
122	0122	LÊ DIỆP CHÂU	BĂNG	16/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.90	6.50	2.25	4.38		6.22	
123	0123	ĐỖ HẢI	BĂNG	14/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.80	5.25	2.25	3.75		5.77	
124	0124	TRẦN NGỌC THẢO	BĂNG	01/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.70	4.75	4.75	4.75		6.40	
125	0125	PHAN QUỐC	BẢO	20/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lý Tự Trọng	9.65	4.00	3.25	3.63		5.63	
126	0126	NGUYỄN QUỐC	BẢO	29/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Mường	Nguyễn Viết Xuân	9.65	4.25	3.25	3.75	0.5	5.88	
127	0127	TRẦN THÁI	BẢO	19/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	7.00	4.00	5.50		6.98	
128	0128	LÊ QUỐC GIA	BẢO	11/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	10.00	5.50	5.50	5.50		7.00	
129	0129	NGÔ GIA	BẢO	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Phú	9.65	5.00	4.00	4.50		6.22	
130	0130	TRẦN LÊ THIÊN	BẢO	21/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	4.75	5.50		7.00	
131	0131	ĐOÀN GIA	BẢO	26/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Văn Ôn	8.95	3.75	2.50	3.13		5.07	
132	0132	LƯƠNG TĂNG THÁI	BẢO	24/05/2012	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.70	4.50	4.75	4.63		6.32	
133	0133	ĐỒNG QUÂN	BẢO	18/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Y Jut	9.85	4.00	3.25	3.63		5.70	
134	0134	NGUYỄN CHỈ	BẢO	15/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.70	5.25	3.75	4.50		6.23	
135	0135	VÕ LÊ GIA	BẢO	30/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Văn Lang	9.15	3.75	2.50	3.13		5.13	
136	0136	NGUYỄN TĂNG	BẢO	17/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.85	6.50	5.50	6.00		7.28	
137	0137	NGÔ GIA	BẢO	07/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	9.20	3.50	2.25	2.88		4.98	
138	0138	PHẠM BẢO	BẢO	16/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	9.60	3.50	2.75	3.13		5.28	
139	0139	HÀ VĂN	BẢO	14/08/2012	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.50	4.25	3.00	3.63		5.58	
140	0140	NGUYỄN NGỌC NHƯ	BẢO	01/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	7.25	3.25	5.25		6.80	
141	0141	PHẠM THIÊN	BẢO	25/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.85	2.50	2.75	2.63		5.03	
142	0142	HUỖNH THIÊN	BẢO	01/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.65	3.25	2.25	2.75		5.05	
143	0143	LÊ TRẦN THIÊN	BẢO	18/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.70	6.50	4.00	5.25		6.73	
144	0144	NGUYỄN QUỐC	BẢO	06/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	10.00	4.50	3.00	3.75		5.83	
145	0145	TRẦN GIA	BẢO	30/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Khuyến	8.50	4.00	3.00	3.50		5.17	
146	0146	NGUYỄN HUY	BẢO	20/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Tày	Lê Thị Hồng Gấm	9.90	6.75	3.75	5.25	0.5	6.97	
147	0147	NGUYỄN THIÊN	BẢO	03/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.90	7.25	7.25	7.25		8.13	
148	0148	LÊ NGỌC	BẢO	15/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.70	6.25	3.25	4.75		6.40	
149	0149	DƯƠNG GIA	BẢO	31/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.35	3.00	2.50	2.75		4.95	
150	0150	NGUYỄN THÁI	BẢO	09-04-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.80	3.25	1.75	2.50		4.93	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
151	0151	ĐỖ CHÍ	BẢO	02-03-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	7.00	4.00	5.50		7.00	
152	0152	HOÀNG NGUYỄN	BẢO	07/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.90	6.25	3.00	4.63		6.38	
153	0153	QUÁCH GIA	BẢO	15/6/2012	Đắk Lắk	Nam	Mường	Phan Chu Trinh	9.00	4.25	3.00	3.63	0.5	5.58	
154	0154	VŨ GIA	BẢO	10/3/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.50	6.25	5.50	5.88		7.08	
155	0155	NGUYỄN ĐẮC CHÍ	BẢO	15/8/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	9.55	2.75	2.25	2.50		4.85	
156	0156	NGUYỄN GIA	BẢO	17/7/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	8.75	3.25	2.25	2.75		4.75	
157	0157	NGUYỄN ĐOÀN GIA	BẢO	20/9/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.70	4.75	4.50	4.63		6.32	
158	0158	NGUYỄN GIA	BẢO	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lý Tự Trọng	9.30	2.50	3.50	3.00		5.10	
159	0159	NGUYỄN NGỌC	BÍCH	20/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.90	6.25	4.75	5.50		6.97	
160	0160	BÙI LÊ NGỌC	BÍCH	11/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Văn Ôn	8.20	1.75	1.00	1.38		3.65	
161	0161	NGUYỄN NGỌC	BÍCH	12/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.70	4.50	3.25	3.88		5.82	
162	0162	NGÔ NGỌC	BÍCH	01/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.70	7.25	2.75	5.00		6.57	
163	0163	ĐẶNG NHƯ	BÌNH	22/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.50	5.50	6.00		7.33	
164	0164	PHẠM NGỌC AN	BÌNH	29/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.85	5.75	4.75	5.25		6.78	
165	0165	PHAN ĐỨC NGỰ	BÌNH	28/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	4.75	7.00	5.88		7.23	
166	0166	NGUYỄN NGỌC GIA	BÌNH	24/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.65	6.25	2.75	4.50		6.22	
167	0167	NGUYỄN THỊ MINH	BÌNH	06/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	10.00	4.50	2.75	3.63		5.75	
168	0168	CAO NGUYỄN THÁI	BÌNH	23/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Huỳnh Văn Ngời	9.35	2.50	1.25	1.88		4.37	
169	0169	THÁI HỮU	BÌNH	08/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	10.00	5.75	5.75	5.75		7.17	
170	0170	NGUYỄN PHAN CẨM	CHAU	17/10/2012	Hà Nội	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	6.50	3.00	4.75		6.50	
171	0171	LÊ NGỌC BẢO	CHÂU	14/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.00	4.25	2.75	3.50		5.33	
172	0172	HUỲNH Ý BĂNG	CHÂU	14/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.50	5.00	5.25		6.80	
173	0173	ĐẶNG BẢO	CHÂU	09/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	7.50	5.75	6.63		7.73	
174	0174	NGUYỄN VĂN BẢO	CHÂU	10/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	5.75	5.25	5.50		6.95	
175	0175	ĐINH NGỌC MINH	CHÂU	10/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.90	6.00	3.25	4.63		6.38	
176	0176	LÊ BẢO	CHÂU	29/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Mường	Nguyễn Viết Xuân	9.30	3.75	1.50	2.63	0.5	5.02	
177	0177	PHAN VƯƠNG BÁCH	CHÂU	21/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	3.50	1.25	2.38		4.92	
178	0178	PHẠM BĂNG	CHÂU	15/08/2012	Bình Định	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.75	3.25	2.50	2.88		5.17	
179	0179	NGUYỄN THỊ BẢO	CHÂU	29/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Hoa	Ngô Quyền	9.90	4.25	3.25	3.75	0.5	5.97	
180	0180	VÕ NGỌC MINH	CHÂU	12/02/2012	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.40	4.25	2.00	3.13		5.22	
181	0181	NGUYỄN TRẦN BẢO	CHÂU	03/6/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.05	4.00	2.25	3.13		5.10	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
182	0182	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	26/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.50	5.00	5.25		6.83	
183	0183	PHẠM NGỌC MINH CHÂU	11/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.75	3.75	4.75		6.47	
184	0184	NGUYỄN BẢO CHÂU	18/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	10.00	4.25	3.50	3.88		5.92	
185	0185	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	14/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.75	4.00	2.00	3.00		5.25	
186	0186	TRƯƠNG MINH CHÂU	27/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.75	7.00	5.25	6.13		7.33	
187	0187	TRẦN HỒ BẢO CHÂU	29/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	5.25	5.75		7.17	
188	0188	HỒ NGỌC BẢO CHÂU	10/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Y Jút	9.90	3.50	2.00	2.75		5.13	
189	0189	TRẦN CAO NGỌC CHÂU	13/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.80	4.50	2.00	3.25		5.43	
190	0190	ĐÀO THỊ MINH CHÂU	07/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	6.50	5.75	6.13		7.38	
191	0191	LÊ NGỌC MINH CHÂU	14/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	5.75	3.00	4.38		6.25	
192	0192	TRẦN CAO MINH CHÂU	23/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.85	4.50	1.75	3.13		5.37	
193	0193	LƯƠNG NGUYỄN NGỌC CHÂU	12/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.70	2.00	2.00	2.00		4.57	
194	0194	VÕ NGỌC BẢO CHÂU	16/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Quốc Tế	9.10	2.75	1.25	2.00		4.37	
195	0195	TRẦN NGỌC LINH CHÂU	01/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.90	6.00	2.25	4.13		6.05	
196	0196	KHÚC THỊ MINH CHÂU	22/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Phú	8.30	2.50	1.50	2.00		4.10	
197	0197	CAO NGUYỄN BẢO CHÂU	10/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	8.90	4.50	1.50	3.00		4.97	
198	0198	TRẦN NGUYỄN QUỲNH CHÂU	26/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.90	5.50	3.50	4.50		6.30	
199	0199	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU	09-04-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	5.00	4.00	4.50		6.33	
200	0200	HÀ NGỌC BẢO CHÂU	15-01-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	5.25	5.50	5.38		6.92	
201	0201	BUI NGỌC MINH CHÂU	25-07-2012	Đắk Lắk	Nữ	kinh	Phan Chu Trinh	9.80	3.25	3.25	3.25		5.43	
202	0202	TẠ BẢO CHÂU	21/8/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.80	6.00	4.00	5.00		6.60	
203	0203	NGUYỄN DIỆU CHÂU	21/3/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.90	5.25	3.75	4.50		6.30	
204	0204	TÔ NGUYỄN PHƯƠNG CHI	17/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.00	7.75	7.38		8.25	
205	0205	LÊ NGỌC QUỲNH CHI	15/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.30	4.25	5.00	4.63		6.18	
206	0206	PHẠM TÙNG CHI	02/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	10.00	5.25	6.25	5.75		7.17	
207	0207	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH CHI	12/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.25	3.50	4.38		6.25	
208	0208	LÊ QUỲNH CHI	16/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	7.50	6.88		7.92	
209	0209	NGUYỄN MAI CHI	29/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	5.50	3.50	4.50		6.32	
210	0210	MAI UYÊN CHI	14/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.55	5.25	3.50	4.38		6.10	
211	0211	NGUYỄN KHÁNH CHI	04/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.80	6.75	4.25	5.50		6.93	
212	0212	TRỊNH ĐỖ QUỲNH CHI	29/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.80	5.25	4.75	5.00		6.60	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
213	0213	PHAN NGUYỄN KHÁNH CHI	09/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.90	6.25	5.25	5.75		7.13	
214	0214	PHẠM NGỌC THẢO CHI	19/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	10.00	5.00	4.00	4.50		6.33	
215	0215	HỒ NGUYỄN UYÊN CHI	24/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.70	4.50	2.25	3.38		5.48	
216	0216	NGUYỄN ĐOÀN QUẾ CHI	28/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Cư Pul	10.00	6.25	4.50	5.38		6.92	
217	0217	LÊ HỒ PHƯƠNG CHI	03/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	10.00	4.50	4.00	4.25		6.17	
218	0218	LÃ HỒNG KHÁNH CHI	21/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.50	4.25	4.88		6.58	
219	0219	PHÙNG ĐỖ LAN CHI	23-02-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	7.50	7.00	7.25		8.17	
220	0220	NGUYỄN QUỲNH CHI	27/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	10.00	5.00	8.50	6.75		7.83	
221	0221	NGUYỄN CÔNG CHÍNH	03/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Phú	9.70	4.75	4.00	4.38		6.15	
222	0222	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	27/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	8.90	4.50	3.50	4.00		5.63	
223	0223	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	05/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.35	4.25	2.50	3.38		5.37	
224	0224	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	19/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.60	6.25	4.25	5.25		6.70	
225	0225	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	12-11-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	10.00	4.00	4.25	4.13		6.08	
226	0226	ĐỖ ĐÌNH ĐẠI	19/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	9.35	5.50	3.00	4.25		5.95	
227	0227	NGUYỄN HUỲNH TRỌNG ĐẠI	30/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Y Jut	9.10	4.00	3.00	3.50		5.37	
228	0228	ĐÀO PHƯƠNG LINH ĐAN	26/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.85	5.50	4.25	4.88		6.53	
229	0229	VÕ TRẦN TÂM ĐAN	23/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.70	5.00	3.00	4.00		5.90	
230	0230	BUI LINH ĐAN	26/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.75	8.75	7.75		8.50	
231	0231	HÀ BẢO HUYỀN ĐAN	11/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.85	5.50	4.25	4.88		6.53	
232	0232	NGUYỄN NGỌC LINH ĐAN	24/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.40	4.50	3.00	3.75		5.63	
233	0233	ĐẶNG ĐÌNH ĐAN	24/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Văn Lang	9.60	5.00	3.25	4.13		5.95	
234	0234	VŨ HOÀNG HẢI ĐĂNG	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	6.25	4.00	5.13		6.70	
235	0235	TRẦN ĐỨC HẢI ĐĂNG	06/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	5.00	5.63		7.08	
236	0236	NGUYỄN KHÁNH ĐĂNG	20/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	7.25	6.75		7.83	
237	0237	VŨ ĐỨC ĐĂNG	04/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	10.00	6.00	8.00	7.00		8.00	
238	0238	HOÀNG HẢI ĐĂNG	08/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Tô Hiệu	9.10	5.50	1.75	3.63		5.45	
239	0239	NGUYỄN TRẦN BẢO ĐĂNG	18/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Gia Tự	9.30	4.25	3.50	3.88		5.68	
240	0240	LÊ HẢI ĐĂNG	03-04-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	5.00	3.75	4.38		6.25	
241	0241	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	25/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Văn Tám	9.55	5.25	2.75	4.00		5.85	
242	0242	NGUYỄN VÕ THÀNH ĐẠT	15/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	5.50	3.00	4.25		6.15	
243	0243	PHAN VIỆT THÀNH ĐẠT	16/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.05	2.50	2.00	2.25		4.52	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
244	0244	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	23/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.80	3.75	4.25	4.00		5.93	
245	0245	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	11/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	8.80	1.75	2.00	1.88		4.18	
246	0246	LÊ TRỌNG NGUYỄN TIẾN ĐẠT	21/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.95	4.00	4.50	4.25		6.15	
247	0247	NGUYỄN HỮU ĐẠT	04/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.85	5.50	5.00	5.25		6.78	
248	0248	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	12/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.60	4.50	4.00	4.25		6.03	
249	0249	LÊ XUÂN ĐẠT	24/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	4.25	4.25	4.25		6.17	
250	0250	ĐINH NGỌC THIÊN DI	22/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.95	4.75	4.25	4.50		6.32	
251	0251	NGUYỄN THIÊN DI	03/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.90	6.25	3.50	4.88		6.55	
252	0252	NGUYỄN NGỌC THIÊN DI	28/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.70	4.00	3.75	3.88		5.82	
253	0253	NGUYỄN QUỐC ĐIỀN	01-01-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	10.00	6.75	6.25	6.50		7.67	
254	0254	HOÀNG NGỌC DIỆP	17/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.00	4.00	5.50		7.00	
255	0255	H DIỆP ÊNUÔL	12/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Nguyễn Bình Khiêm	9.55	4.25	4.00	4.13	0.5	6.10	
256	0256	PHAN THỊ THANH DIỆU	25-11-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.50	2.25	3.25	2.75		5.00	
257	0257	NGUYỄN PHẠM BÌNH ĐỊNH	15/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	8.90	2.00	1.25	1.63		4.05	
258	0258	TRẦN TÂM ĐOAN	15/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.80	5.50	2.00	3.75		5.77	
259	0259	DIỆP DOANH DOANH	09/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Hoa	Ngô Gia Tự	9.60	4.75	3.00	3.88	0.5	5.95	
260	0260	LÊ HUỖNH ĐÔNG	13/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	10.00	5.75	5.50	5.63		7.08	
261	0261	TRỊNH NGUYỄN DƯ	16/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Hoa	Nguyễn Bá Ngọc	10.00	6.75	2.75	4.75	0.5	6.67	
262	0262	NGUYỄN DUY MINH ĐỨC	12/02/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Tô Hiệu	8.40	4.00	2.50	3.25		4.97	
263	0263	CUNG TRỌNG ĐỨC	19/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.00	7.25	6.63		7.75	
264	0264	LÊ HUY ĐỨC	02/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.90	4.50	4.75	4.63		6.38	
265	0265	TRẦN PHẠM HỒNG ĐỨC	01/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.45	2.75	2.50	2.63		4.90	
266	0266	LƯU VŨ ĐỨC	28/6/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.80	3.00	3.00	3.00		5.27	
267	0267	DƯƠNG TRUNG ĐỨC	16/4/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.95	4.00	3.25	3.63		5.73	
268	0268	PHAN HOÀNG DUNG	22/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.90	6.75	6.25	6.50		7.63	
269	0269	VÕ MINH DŨNG	12/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	6.00	6.50	6.25		7.47	
270	0270	PHAN TIẾN DŨNG	25/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Thị Minh Khai	8.85	3.25	1.75	2.50		4.62	
271	0271	VÕ TRÍ ĐỨC DŨNG	18/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.60	3.00	3.00	3.00		5.20	
272	0272	VŨ ĐỨC DŨNG	15/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.85	4.50	5.50	5.00		6.62	
273	0273	ĐẶNG TRỌNG DŨNG	14/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.70	6.00	4.50	5.25		6.73	
274	0274	HUỖNH QUANG DŨNG	23/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	7.20	3.25	2.00	2.63		4.15	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
275	0275	LÊ MINH	DŨNG	31/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.55	5.50	4.75	5.13		6.60	
276	0276	TRƯƠNG TIỀN	DŨNG	28/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.90	2.50	2.00	2.25		4.80	
277	0277	NGUYỄN NGỌC	DŨNG	17/07/2012	Ninh Thuận	Nam	Kinh	Lê Văn Tám	9.60	5.00	5.25	5.13		6.62	
278	0278	HỒ HỮU	DŨNG	31/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.80	4.25	3.25	3.75		5.77	
279	0279	DƯƠNG TRÍ	DŨNG	27/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.70	6.75	5.75	6.25		7.40	
280	0280	NGUYỄN TẤN	DŨNG	04/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.70	4.75	3.50	4.13		5.98	
281	0281	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	10/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.90	5.50	4.25	4.88		6.55	
282	0282	ĐỖ ĐỨC	DŨNG	06-05-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	9.75	4.25	3.25	3.75		5.75	
283	0283	PHẠM CHU TRÍ	DŨNG	28/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Tày	Phan Chu Trinh	9.80	5.50	4.50	5.00	0.5	6.77	
284	0284	NGUYỄN NGUYỄN	DŨNG	10/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Quốc Tế	9.50	4.00	4.00	4.00		5.83	
285	0285	NGUYỄN THỦY	DƯƠNG	10/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Thái Phiên	10.00	3.75	3.00	3.38		5.58	
286	0286	TRẦN NHẬT	DƯƠNG	24/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Phú	8.70	5.00	3.25	4.13		5.65	
287	0287	TÀNG VĂN BẢO	DUY	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Hoa	Nguyễn Bình Khiêm	9.75	7.00	4.50	5.75	0.5	7.25	
288	0288	NGUYỄN QUANG	DUY	30/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.95	1.75	1.00	1.38		4.23	
289	0289	LÊ QUANG ANH	DUY	03/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	8.55	3.50	4.00	3.75		5.35	
290	0290	LÊ NGUYỄN	DUY	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	6.50	6.38		7.58	
291	0291	BÙI ĐỨC	DUY	24/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	8.95	4.50	3.25	3.88		5.57	
292	0292	NGUYỄN THANH	DUY	22/03/2012	Bình Định	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.80	4.50	4.00	4.25		6.10	
293	0293	NGUYỄN MAI	DUYÊN	22/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.40	2.50	1.75	2.13		4.55	
294	0294	HOÀNG THỊ MỸ	DUYÊN	06/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	10.00	5.75	3.75	4.75		6.50	
295	0295	VŨ NGỌC THÙY	GIANG	29/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.80	5.75	5.75	5.75		7.10	
296	0296	NGUYỄN NGỌC LONG	GIANG	25/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.00	4.50	3.25	3.88		5.58	
297	0297	LÂM ĐỨC	GIANG	02/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	6.25	6.50	6.38		7.57	
298	0298	NGUYỄN NGỌC HÂN	GIANG	20/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toản	9.75	8.00	3.50	5.75		7.08	
299	0299	LÂM HOÀNG	GIANG	06/02/2012	Tiền Giang	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	9.85	4.75	1.00	2.88		5.20	
300	0300	LIU NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	20/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	10.00	5.25	5.25	5.25		6.83	
301	0301	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	24/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.95	5.50	4.75	5.13		6.73	
302	0302	NGUYỄN THẢO HƯƠNG	GIANG	05/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Y Jut	9.20	3.50	1.00	2.25		4.57	
303	0303	HÀ NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	08/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Mường	Lý Tự Trọng	9.65	3.50	3.00	3.25	0.5	5.55	
304	0304	TRẦN HOÀNG HƯƠNG	GIANG	30/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.85	6.25	5.75	6.00		7.28	
305	0305	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	10/10/2012	Phú Yên	Nam	Kinh	Lý Tự Trọng	9.35	4.50	4.25	4.38		6.03	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
306	0306	LÊ DIỆU CHÂU	GIANG	26/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.05	4.75	1.25	3.00		5.02	
307	0307	LÊ HƯƠNG	GIANG	10/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	10.00	6.25	7.25	6.75		7.83	
308	0308	NGUYỄN HÀ	GIANG	03/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.90	7.50	3.75	5.63		7.05	
309	0309	NGUYEN KHANH	GIANG	30/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	7.50	7.50	7.50		8.30	
310	0310	NGUYỄN CHÂU	GIANG	28/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	10.00	4.50	2.75	3.63		5.75	
311	0311	NGÔ NGỌC TRÀ	GIANG	10-05-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Quốc tế	10.00	6.00	7.75	6.88		7.92	
312	0312	VÕ NGUYỄN LAM	GIANG	17-05-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.75	7.50	7.13		8.08	
313	0313	VŨ ĐÌNH TRƯỜNG	GIANG	18/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	5.50	3.25	4.38		6.20	
314	0314	THÁI THỊ NGUYỆT	HÀ	28/05/2012	Đắk Nông	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.75	2.00	3.88		5.92	
315	0315	LÊ THẢO NGÂN	HÀ	05/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.90	5.25	2.25	3.75		5.80	
316	0316	TRẦN NGỌC	HÀ	15/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	8.50	6.75	7.63		8.42	
317	0317	NGÔ THỊ NGỌC	HÀ	02/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.75	4.50	3.00	3.75		5.75	
318	0318	BUI VIỆT	HÀ	08/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.85	6.25	5.50	5.88		7.20	
319	0319	NGUYỄN KHÁNH	HÀ	16/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.50	6.50	6.50		7.67	
320	0320	LƯƠNG NGUYỄN THẠCH	HÀ	03/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	6.50	6.50	6.50		7.63	
321	0321	NGUYỄN LÊ THANH	HÀ	21/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Phú	9.30	4.75	2.00	3.38		5.35	
322	0322	PHÙNG HẢI	HÀ	17/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.25	3.00	5.13		6.75	
323	0323	TRẦN NGỌC	HÀ	20/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.80	5.50	2.00	3.75		5.77	
324	0324	ĐỖ THÚY	HÀ	14/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Phú	9.55	2.50	1.25	1.88		4.43	
325	0325	LÊ NGỌC	HÀ	25/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.30	3.75	2.50	3.13		5.18	
326	0326	TRỊNH NGỌC	HÀ	19/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.70	5.50	3.75	4.63		6.32	
327	0327	VÕ HOÀNG KHÁNH	HÀ	16/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.45	4.00	1.50	2.75		4.98	
328	0328	LÊ THỊ NGỌC	HÀ	03/11/2012	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.40	4.50	2.75	3.63		5.55	
329	0329	PHẠM HUỲNH NGỌC	HÀ	19/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	8.80	4.25	2.75	3.50		5.27	
330	0330	HOÀNG VIỆT	HÀ	21-11-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.90	7.00	6.25	6.63		7.72	
331	0331	TRẦN THỊ THANH	HÀ	16/8/2012	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.05	3.50	1.50	2.50		4.68	
332	0332	NGUYỄN NGỌC	HÀ	26/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	3.25	3.00	3.13		5.42	
333	0333	HỒ NGÂN	HÀ	17/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.95	4.00	3.25	3.63		5.73	
334	0334	ĐÌNH TẤN	HẢI	18/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.90	5.50	5.00	5.25		6.80	
335	0335	NGUYỄN VŨ	HẢI	19/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.50	3.50	2.00	2.75		5.00	
336	0336	TRẦN HOÀNG	HẢI	24/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Văn Ôn	8.45	3.25	3.25	3.25		4.98	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
337	0337	TRẦN MINH HẢI	15/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.80	5.75	4.00	4.88		6.52	
338	0338	NGUYỄN ĐỨC HẢI	20/04/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Phan Đăng Lưu	9.90	3.25	3.50	3.38		5.55	
339	0339	NGUYỄN HOÀNG HẢI	02/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.25	3.25	1.75	2.50		4.75	
340	0340	HOÀNG MINH HẢI	05/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.55	5.00	3.25	4.13		5.93	
341	0341	BÙI LÊ MẠNH HẢI	01/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.90	5.25	2.50	3.88		5.88	
342	0342	NGUYỄN HOÀNG HẢI	20/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.85	5.00	4.25	4.63		6.37	
343	0343	ĐOÀN NGỌC HẢI	27/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.40	2.50	2.50	2.50		4.80	
344	0344	NGUYỄN LÊ PHÚC HẢI	09/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.60	5.75	5.50	5.63		6.95	
345	0345	NGUYỄN MINH HẢI	18/12/2012	Gia Lai	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.70	5.50	1.75	3.63		5.65	
346	0346	TRƯƠNG PHẠM THANH HẢI	06/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.95	5.50	4.00	4.75		6.48	
347	0347	NGUYỄN HỮU MẠNH HẢI	17/12/2012	Nghệ An	Nam	Kinh	Y Jút	9.90	4.75	2.25	3.50		5.63	
348	0348	NGUYỄN LÊ HOÀNG HẢI	11-02-2012	Gia Lai	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.90	3.25	2.75	3.00		5.30	
349	0349	NGUYỄN TRƯỜNG HẢI	02/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	6.75	4.50	5.63		7.05	
350	0350	NGUYỄN HOÀNG HẢI	11/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Quốc Tế	9.50	3.00	1.50	2.25		4.67	
351	0351	NGUYỄN MINH HẢI	25/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	5.75	4.50	5.13		6.73	
352	0352	LÊ HỒ BẢO HÂN	11/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.85	4.50	2.50	3.50		5.62	
353	0353	HÀ HÂN HÂN	14/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.75	6.75	6.75		7.83	
354	0354	NGUYỄN BẢO HÂN	17/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	9.50	5.50	2.25	3.88		5.75	
355	0355	PHÙNG THỊ NGỌC HÂN	05/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	10.00	5.00	6.25	5.63		7.08	
356	0356	ĐÀO TRƯƠNG BẢO HÂN	25/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.30	4.50	4.75	4.63		6.18	
357	0357	TRƯƠNG NGUYỄN GIA HÂN	07/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	6.00	6.13		7.42	
358	0358	HOÀNG BẢO HÂN	15/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Đăng Lưu	9.85	5.00	3.25	4.13		6.03	
359	0359	ĐÌNH TRỊNH GIA HÂN	03/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.35	5.50	2.75	4.13		5.87	
360	0360	TRẦN NGUYỄN BẢO HÂN	11/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.45	2.25	1.50	1.88		4.40	
361	0361	VŨ LÊ HÂN	14/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.45	3.75	1.00	2.38		4.73	
362	0362	LÂM GIA HÂN	06/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	6.50	2.75	4.63		6.42	
363	0363	NGUYỄN NGỌC HÂN	02/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.85	5.25	3.00	4.13		6.03	
364	0364	LÊ THỊ NGỌC HÂN	01/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.00	8.25	7.63		8.42	
365	0365	NGUYỄN GIA HÂN	08/12/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Victory	9.85	5.00	3.75	4.38		6.20	
366	0366	NGUYỄN GIA HÂN	14/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	7.00	4.75	5.88		7.25	
367	0367	LÊ THỊ GIA HÂN	13/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.40	3.50	2.00	2.75		4.97	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
368	0368	LÊ MAI GIA HÂN	22/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.90	7.50	6.75	7.13		8.05	
369	0369	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	19/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	4.75	2.75	3.75		5.80	
370	0370	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	14/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.65	5.25	2.00	3.63		5.63	
371	0371	BÙI ĐÌNH BẢO HÂN	08/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	5.50	3.25	4.38		6.23	
372	0372	CHU HOÀNG GIA HÂN	08/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Phú	9.00	3.00	1.75	2.38		4.58	
373	0373	NGUYỄN TRẦN NGỌC HÂN	14/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.75	4.50	5.50	5.00		6.58	
374	0374	NGUYỄN DƯƠNG GIA HÂN	09/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.90	5.00	2.75	3.88		5.88	
375	0375	NGUYỄN GIA HÂN	16/03/2012	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	6.25	2.25	4.25		6.17	
376	0376	NGUYỄN ĐOÀN GIA HÂN	21/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.80	4.50	3.50	4.00		5.93	
377	0377	NGUYỄN NGỌC HÂN	22/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	10.00	6.00	3.50	4.75		6.50	
378	0378	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	24/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.90	3.75	2.75	3.25		5.47	
379	0379	PHẠM PHAN NGỌC HÂN	18/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	3.75	1.75	2.75		5.17	
380	0380	ĐOÀN NGỌC BẢO HÂN	23/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.50	5.00	3.25	4.13		5.92	
381	0381	HOÀNG TRẦN BẢO HÂN	21/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.90	3.00	2.50	2.75		5.13	
382	0382	NGUYỄN TRẦN GIA HÂN	19/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.75	4.50	5.13		6.75	
383	0383	TRẦN NGUYỄN BẢO HÂN	12/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.65	5.25	2.75	4.00		5.88	
384	0384	NGUYỄN BẢO HÂN	16/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	9.90	3.00	3.50	3.25		5.47	
385	0385	PHAN NGỌC HÂN	02-06-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	7.25	8.50	7.88		8.58	
386	0386	NGUYỄN BẢO HÂN	19-06-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.75	5.50	6.13		7.42	
387	0387	ĐỖ NGỌC HÂN	13/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.75	5.75	2.75	4.25		6.08	
388	0388	NGUYỄN HỒ GIA HÂN	22/3/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.80	5.25	3.75	4.50		6.27	
389	0389	TRẦN NGỌC BẢO HÂN	03/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Kim Đồng	9.60	6.25	5.50	5.88		7.12	
390	0390	NIỀ KNÔNG GIANG HÂN	17/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Victory	9.80	5.25	2.50	3.88	0.5	6.02	
391	0391	LÊ THỊ MINH HẰNG	13/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.80	6.00	4.00	5.00		6.60	
392	0392	LÊ NGUYỄN NGUYỆT HẰNG	17/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đình Chiểu	9.40	2.75	1.25	2.00		4.47	
393	0393	HỨA THANH HẰNG	18/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	8.90	4.00	3.00	3.50		5.30	
394	0394	BÙI MINH HẰNG	02-11-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.85	5.25	3.50	4.38		6.20	
395	0395	TRẦN MINH HẰNG	17/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	4.50	4.00	4.25		6.17	
396	0396	MAI VĂN HẬU	11/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.55	6.75	4.00	5.38		6.77	
397	0397	BÙI THÚY HIỀN	22/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.70	7.00	4.25	5.63		6.98	
398	0398	LÊ MINH HIỀN	18/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.75	5.75	6.25		7.50	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
399	0399	PHẠM VŨ DIỆU	HIỀN	17/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.75	5.25	2.00	3.63		5.67	
400	0400	NGUYỄN MINH	HIỀN	06-01-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	7.50	8.75	8.13		8.75	
401	0401	ĐOÀN THỊ THU	HUYỀN	18/3/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.75	7.25	2.25	4.75		6.42	
402	0402	TRẦN NGỌC	HIỀN	13/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	10.00	7.00	3.75	5.38		6.92	
403	0403	LÊ PHƯỚC	HIẾU	08/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	7.25	7.00	7.13		8.05	
404	0404	HỒ TRUNG	HIẾU	12/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.50	5.50	6.50		7.67	
405	0405	NGUYỄN KHẮC TRUNG	HIẾU	28/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	9.60	5.75	3.25	4.50		6.20	
406	0406	HỒ TRUNG	HIẾU	19/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	8.95	4.25	3.25	3.75		5.48	
407	0407	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	05/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Quốc Tuấn	9.75	4.00	2.00	3.00		5.25	
408	0408	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	22/05/2012	Phú Yên	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.60	4.00	3.00	3.50		5.53	
409	0409	ĐỖ THÀNH	HIẾU	23/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Tô Hiệu	9.50	5.75	5.50	5.63		6.92	
410	0410	HÀ NGỌC	HIẾU	13-05-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.50	3.50	1.75	2.63		4.92	
411	0411	NGUYỄN ĐÌNH MINH	HIẾU	17/4/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	7.50	3.25	2.00	2.63		4.25	
412	0412	PHẠM TRUNG	HIẾU	22/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	4.75	2.50	3.63		5.70	
413	0413	LÊ TÂM	HIẾU	15/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Ngô Gia Tự	9.85	5.25	3.50	4.38	0.5	6.37	
414	0414	LÊ KHÁNH	HÒA	08/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.40	5.75	3.25	4.50		6.13	
415	0415	HỒ THỊ THANH	HOÀI	13/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Đăng Lưu	8.90	3.50	1.75	2.63		4.72	
416	0416	NGUYỄN HUY	HOÀN	24/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Văn Ôn	9.65	6.00	6.00	6.00		7.22	
417	0417	LÊ HỮU	HOÀN	19/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	8.65	3.50	3.50	3.50		5.22	
418	0418	NGUYỄN XUÂN	HOÀNG	30/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.80	4.75	3.75	4.25		6.10	
419	0419	CAO TRỊNH VIỆT	HOÀNG	10/12/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.75	6.00	4.50	5.25		6.75	
420	0420	ĐỖ QUỐC	HOÀNG	01/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.90	8.00	6.25	7.13		8.05	
421	0421	VŨ	HOÀNG	04/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.45	4.00	4.00	4.00		5.82	
422	0422	ĐÀM NGỌC LÊ	HOÀNG	02/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.15	4.25	3.25	3.75		5.55	
423	0423	TRỊNH THIÊN	HOÀNG	25/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Tày	Ngô Quyền	9.60	3.50	4.00	3.75	0.5	5.87	
424	0424	TRẦN LÊ	HOÀNG	30/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	10.00	8.00	8.00	8.00		8.67	
425	0425	TRẦN DUY	HOÀNG	10/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.50	4.25	2.75	3.50		5.50	
426	0426	BẠCH HUY	HOÀNG	07/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.80	4.75	3.75	4.25		6.10	
427	0427	LÊ HUY	HOÀNG	11/06/2012	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Y Jut	9.50	3.50	2.00	2.75		5.00	
428	0428	LÝ THỂ	HOÀNG	11/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.90	7.50	3.50	5.50		6.97	
429	0429	LÊ DUY	HOÀNG	20/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.55	5.00	3.75	4.38		6.10	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
430	0430	NGUYỄN TUẤN HUY	HOÀNG	03/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	8.40	6.25	1.75	4.00		5.47	
431	0431	LÊ VĨNH	HOÀNG	15-04-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	9.75	4.50	3.00	3.75		5.75	
432	0432	VŨ NHẬT	HOÀNG	02-02-2012	Đak Nông	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.55	5.75	3.50	4.63		6.27	
433	0433	NGUYỄN	HOÀNG	12-10-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.15	3.50	2.50	3.00		5.05	
434	0434	NGUYỄN KHÁNH	HOÀNG	15-03-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.20	3.25	3.25	3.25		5.23	
435	0435	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	09-08-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.60	2.75	2.25	2.50		4.87	
436	0436	NGUYỄN HẢI	HOÀNG	15/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.70	3.50	3.00	3.25		5.40	
437	0437	HỒ SỸ	HOÀNG	13/8/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.25	2.75	3.00	2.88		5.00	
438	0438	BÙI THỊ MINH	HÔNG	15/1/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	10.00	5.00	5.25	5.13		6.75	
439	0439	ĐẶNG HỒNG BẢO	HUỆ	24/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Phú	9.65	5.25	3.75	4.50		6.22	
440	0440	CAO VĂN	HÙNG	10/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.90	5.50	4.00	4.75		6.47	
441	0441	HÀ HUY	HÙNG	27/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	8.95	7.00	4.00	5.50		6.65	
442	0442	TRẦN VIỆT NGUYỄN	HUNG	08/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Kim Đồng	9.85	6.00	5.50	5.75		7.12	
443	0443	NGUYỄN ĐÌNH	HUNG	13/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.75	4.50	5.13		6.75	
444	0444	LÊ	HÙNG	26/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.55	5.75	4.00	4.88		6.43	
445	0445	NGUYỄN	HUNG	11/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.00	7.00	6.50		7.67	
446	0446	TRẦN VIỆT	HUNG	13/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.60	4.00	3.75	3.88		5.78	
447	0447	NGUYỄN PHÚC	HUNG	27/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.25	4.50	3.50	4.00		5.75	
448	0448	NGUYỄN VĂN	HUNG	10/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Quốc Tuấn	9.10	4.50	3.50	4.00		5.70	
449	0449	BÙI VÕ GIA	HUNG	23/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.65	5.75	5.25	5.50		6.88	
450	0450	NGUYỄN TẤN	HUNG	24/08/2012	Bình Định	Nam	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.60	5.00	3.25	4.13		5.95	
451	0451	LÊ KHÁNH GIA	HUNG	29/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.20	3.00	2.50	2.75		4.90	
452	0452	TRẦN GIA	HUNG	11/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.00	9.25	8.13		8.75	
453	0453	LÊ THANH	HUNG	29/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Tô Hiệu	9.45	3.50	3.50	3.50		5.48	
454	0454	NGUYỄN KHẮC	HUNG	20/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Văn Tám	9.15	4.25	2.25	3.25		5.22	
455	0455	NGUYỄN HỮU GIA	HUNG	08/10/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	7.70	3.25	2.00	2.63		4.32	
456	0456	VŨ QUỐC	HUNG	26-01-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	10.00	5.25	3.75	4.50		6.33	
457	0457	LÊ ĐÌNH	HUNG	16-02-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.50	7.50	7.00		8.00	
458	0458	NGUYỄN QUANG	HUNG	09-03-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	7.50	4.50	6.00		7.33	
459	0459	ĐÌNH QUỐC	HUNG	08/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Mường	Phan Chu Trinh	10.00	5.75	4.00	4.88	0.5	6.75	
460	0460	NGUYỄN NGỌC GIA	HUNG	06/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Quốc Tuấn	9.30	Vắng	Vắng				Vắng

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
461	0461	NGUYỄN HOÀNG THIÊN HƯƠNG	19/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Kim Đồng	9.70	5.00	3.25	4.13		5.98	
462	0462	PHẠM NGUYỄN HOÀI HƯƠNG	28/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	6.50	5.25	5.88		7.25	
463	0463	HOÀNG LÊ QUỲNH HƯƠNG	17/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.65	4.00	2.25	3.13		5.30	
464	0464	ĐẬU ĐÌNH HƯỞNG	06/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.25	5.25	5.25		6.83	
465	0465	TRẦN ĐỨC HỮU	28/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	9.55	5.00	4.25	4.63		6.27	
466	0466	PHẠM TRẦN GIA HUY	05/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.00	2.75	2.25	2.50		4.67	
467	0467	ĐÀO XUÂN HUY	26/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	9.45	2.00	1.25	1.63		4.23	
468	0468	LÊ LÂM NHẬT HUY	22/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.75	5.50	4.00	4.75		6.42	
469	0469	BÙI ANH HUY	09/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Mường	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.75	4.25	5.00	0.5	6.80	
470	0470	PHAN HOÀNG HUY	28/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.55	3.75	3.00	3.38		5.43	
471	0471	HUỲNH GIA HUY	15/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	6.75	4.25	5.50		6.98	
472	0472	PHẠM QUANG HUY	24/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.60	4.00	4.75	4.38		6.12	
473	0473	BÙI ĐỨC HUY	24/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.95	4.50	4.00	4.25		6.15	
474	0474	NGUYỄN PHẠM ANH HUY	21/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.20	5.00	2.75	3.88		5.65	
475	0475	NGUYỄN TRẦN MINH HUY	02/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.30	5.50	2.25	3.88		5.68	
476	0476	LÂM QUANG HUY	20/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Hoa	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	6.00	5.00	5.50	0.5	7.12	
477	0477	NGUYỄN TIẾN HUY	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	6.00	6.13		7.42	
478	0478	TRỊNH GIA HUY	13/01/2012	Lâm Đồng	Nam	Hoa	Victory	10.00	6.50	4.00	5.25	0.5	7.00	
479	0479	HÀ NGUYỄN QUANG HUY	24/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Gia Tự	9.70	5.75	3.75	4.75		6.40	
480	0480	PHẠM NGÔ GIA HUY	05/12/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.35	3.00	4.00	3.50		5.45	
481	0481	LƯƠNG NGUYỄN GIA HUY	12/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Văn Tám	9.45	4.75	2.00	3.38		5.40	
482	0482	PHẠM MINH HUY	27/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.00	6.75	6.38		7.58	
483	0483	BÙI MINH HUY	16-12-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.70	2.75	2.50	2.63		4.98	
484	0484	PHẠM GIA HUY	20-06-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	7.00	5.50	6.25		7.50	
485	0485	MAI HỮU HUY	31/7/2012	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	9.85	5.75	6.00	5.88		7.20	
486	0486	TRẦN KHÁNH HUYỀN	01/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	4.75	1.25	3.00		5.33	
487	0487	ĐỖ THANH HUYỀN	18/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	9.95	5.25	2.75	4.00		5.98	
488	0488	NGUYỄN THỊ KIM HUYỀN	19/07/2012	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.90	4.50	3.00	3.75		5.80	
489	0489	HỒ KHÁNH HUYỀN	21/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	9.90	5.25	3.50	4.38		6.22	
490	0490	PHẠM ĐẶNG PHƯƠNG HUYỀN	31-03-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	2.50	2.00	2.25		4.83	
491	0491	PHẠM NGỌC HUYỀN	20-10-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.80	6.75	3.50	5.13		6.68	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
492	0492	PHAN THỊ THANH	HUYỀN	25-11-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.40	2.25	2.25	2.25		4.63	
493	0493	LÊ	HUỖNH	28/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Khuyến	9.05	3.50	3.25	3.38		5.27	
494	0494	NGUYỄN TRIỆU	HY	07/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.55	2.50	2.50	2.50		4.85	
495	0495	TRẦN MAI	KA	12/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	10.00	6.00	4.00	5.00		6.67	
496	0496	MAI	KA	13/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.00	4.25	4.63		6.38	
497	0497	LÊ ĐÌNH MẠNH	KHA	04/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.40	4.50	2.25	3.38		5.38	
498	0498	PHẠM ĐỖ ANH	KHA	11/01/2012	Đắk Nông	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	5.25	4.75	5.00		6.65	
499	0499	TRẦN ANH	KHA	02/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Kim Đồng	10.00	6.75	4.75	5.75		7.17	
500	0500	TRẦN TUẤN	KHẢI	24/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	9.75	5.00	3.50	4.25		6.08	
501	0501	LÊ PHAN PHÚC	KHẢI	13/09/2012	Quảng Trị	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.65	3.75	3.25	3.50		5.55	
502	0502	NGUYỄN ĐỨC	KHẢI	14/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.90	5.50	6.00	5.75		7.13	
503	0503	LÂM VĨNH	KHANG	10/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.95	7.50	4.50	6.00		7.32	
504	0504	TÔ TUẤN	KHANG	04/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.85	4.50	6.25	5.38		6.87	
505	0505	TRẦN QUỐC VĨNH	KHANG	02/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	4.50	4.00	4.25		6.17	
506	0506	NGUYỄN CÔNG HOÀNG	KHANG	14/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.75	5.50	4.25	4.88		6.50	
507	0507	LÊ NGUYỄN	KHANG	26/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	10.00	5.00	3.25	4.13		6.08	
508	0508	NGÔ BẢO	KHANG	18/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.80	3.00	2.75	2.88		5.18	
509	0509	NGUYỄN ĐỨC	KHANG	04/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.80	6.00	3.75	4.88		6.52	
510	0510	PHẠM VÕ GIA	KHANG	10/09/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.10	5.00	4.00	4.50		6.03	
511	0511	TRẦN ĐỖ GIA	KHANG	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.00	5.50	5.75		7.17	
512	0512	PHẠM DUY	KHANG	07/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.85	5.75	4.25	5.00		6.62	
513	0513	CAO NGỌC MINH	KHANG	22/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.50	4.50	5.00		6.67	
514	0514	LÊ VIỆT	KHANG	18/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Văn Tám	9.90	4.75	4.00	4.38		6.22	
515	0515	NGUYỄN MINH	KHANG	09/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Đăng Lưu	10.00	5.75	4.00	4.88		6.58	
516	0516	VŨ	KHANG	15/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	5.50	6.00	5.75		7.15	
517	0517	PHẠM GIA	KHANG	21/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.95	6.00	6.75	6.38		7.57	
518	0518	NGUYỄN TUẤN	KHANG	24/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.70	5.00	4.50	4.75		6.40	
519	0519	ARUL NGUYỄN VƯƠNG	KHANG	02/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Trần Quốc Toàn	9.60	5.75	3.50	4.63	0.5	6.45	
520	0520	NGUYỄN QUỐC	KHANG	14/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.00	5.75	5.38		6.92	
521	0521	HỒ VĨ	KHANG	30/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Hoa	Võ Thị Sáu	10.00	5.25	3.00	4.13	0.5	6.25	
522	0522	TRẦN LÊ QUỐC	KHANG	16/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	9.30	7.00	4.50	5.75		6.93	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
523	0523	HOÀNG MINH	KHANG	21/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.65	5.75	4.25	5.00		6.55	
524	0524	HÀ PHÚC	KHANG	07/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Đinh Bộ Lĩnh	9.35	4.50	4.00	4.25		5.95	
525	0525	VÕ MINH	KHANG	07/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	4.50	2.50	3.50		5.67	
526	0526	HUỶNH GIA	KHANG	09-04-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	10.00	6.50	4.00	5.25		6.83	
527	0527	PHẠM NGUYỄN	KHANG	10-01-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	10.00	4.50	4.25	4.38		6.25	
528	0528	QUÁCH GIA	KHANG	11-06-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.85	5.50	4.75	5.13		6.70	
529	0529	LÝ NHẬT MINH	KHANG	08-12-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	7.00	6.50	6.75		7.83	
530	0530	NGUYỄN MINH	KHANG	03-09-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	5.25	5.25	5.25		6.83	
531	0531	NGUYỄN TRI	KHANG	25-04-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.25	3.25	1.75	2.50		4.75	
532	0532	ĐÀM PHAN MINH	KHANG	29-01-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	7.25	9.25	8.25		8.83	
533	0533	NGUYỄN MINH	KHANG	02/5/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	10.00	5.50	5.75	5.63		7.08	
534	0534	ĐINH HOÀNG VĨNH	KHANG	04/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Hoàng Việt	9.80	5.50	5.50	5.50	0.5	7.10	
535	0535	PHÙNG BÁ DUY	KHANG	14/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	8.90	3.25	3.50	3.38		5.22	
536	0536	LÊ NGUYỄN DIỄM	KHANH	04/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	4.00	3.00	3.50		5.62	
537	0537	LÊ QUỲNH	KHANH	05/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.50	6.75	6.63		7.75	
538	0538	NGUYỄN NHẬT ĐAN	KHANH	08/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.70	5.00	2.00	3.50		5.57	
539	0539	TRẦN MINH	KHANH	14/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.90	7.00	5.50	6.25		7.47	
540	0540	BÙI BẢO	KHANH	22/3/2012	Đắk Lắk	Nữ	Mường	Phan Chu Trinh	9.35	4.25	3.00	3.63	0.5	5.70	
541	0541	LƯƠNG GIA	KHÁNH	08/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.60	4.25	2.25	3.25		5.37	
542	0542	NGUYỄN BẢO	KHÁNH	25/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Phú	9.85	4.25	4.00	4.13		6.03	
543	0543	MAI NGUYỄN	KHÁNH	05/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	7.75	5.25	6.50		7.62	
544	0544	LÊ TÂN BẢO	KHÁNH	04/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.60	4.50	5.25	4.88		6.45	
545	0545	VÕ NGỌC VÂN	KHÁNH	02/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.50	5.50	4.25	4.88		6.42	
546	0546	VĂN NGỌC GIA	KHÁNH	01/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.75	4.25	3.00	3.63		5.67	
547	0547	NGUYỄN HUY	KHÁNH	02/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.95	6.25	6.50	6.38		7.57	
548	0548	NGUYỄN MINH GIA	KHÁNH	01/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Đăng Lưu	9.85	4.75	3.75	4.25		6.12	
549	0549	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO	KHÁNH	31/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	5.75	3.50	4.63		6.37	
550	0550	PHẠM LÊ	KHÁNH	14/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Thị Định	9.55	2.75	3.75	3.25		5.35	
551	0551	LÊ TRỌNG	KHÁNH	20/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Võ Thị Sáu	9.90	4.00	4.00	4.00	0.5	6.13	
552	0552	PHẠM VÂN	KHÁNH	05/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	6.00	4.00	5.00	0.5	6.78	
553	0553	PHAN NAM	KHÁNH	28/10/2012	Gia Lai	Nam	Kinh	Victory	9.85	5.25	6.25	5.75		7.12	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
554	0554	LÊ HỒ MINH	KHÁNH	10/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	9.65	2.75	2.00	2.38		4.80	
555	0555	HOÀNG NGỌC	KHÁNH	27/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.10	2.75	2.25	2.50		4.70	
556	0556	BÙI VĂN	KHÁNH	04/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.95	4.50	3.00	3.75		5.82	
557	0557	LÊ KIM	KHÁNH	02/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.50	6.00	6.25		7.50	
558	0558	HOÀNG GIA	KHÁNH	14-05-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.85	7.25	4.25	5.75		7.12	
559	0559	CAO ĐỨC	KHIÊM	15/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.55	4.50	4.50	4.50		6.18	
560	0560	BÙI TRẦN GIA	KHIÊM	09/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.75	4.25	4.00	4.13		6.00	
561	0561	VŨ ĐĂNG	KHOA	09/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.75	4.00	4.88		6.55	
562	0562	BÙI ĐĂNG	KHOA	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.60	4.25	3.50	3.88		5.78	
563	0563	HỒ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	10.00	5.25	5.50	5.38		6.92	
564	0564	HOÀNG KIM ANH	KHOA	11/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.55	2.50	1.75	2.13		4.60	
565	0565	NGUYỄN ANH	KHOA	30/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	4.25	3.50	3.88		5.88	
566	0566	NGUYỄN DUY	KHOA	02/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.75	7.50	6.63		7.75	
567	0567	NGÔ NGUYỄN	KHOA	29/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.65	6.25	4.50	5.38		6.80	
568	0568	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHOA	16/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Văn Tám	9.35	3.50	2.00	2.75		4.95	
569	0569	THÂN ĐĂNG	KHOA	05/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Ngọc Hân	10.00	5.50	2.50	4.00		6.00	
570	0570	NÔNG TRẦN NGUYỄN	KHOA	08/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Tày	Ngô Quyền	9.80	4.00	2.00	3.00	0.5	5.43	
571	0571	NGUYỄN ĐÌNH ANH	KHOA	04/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	9.75	6.00	2.50	4.25		6.08	
572	0572	NGUYỄN ANH	KHOA	10/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.40	4.25	2.75	3.50		5.47	
573	0573	KIỀU ĐOÀN ĐĂNG	KHOA	22/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đình Chiểu	9.50	3.75	3.50	3.63		5.58	
574	0574	ĐẶNG QUỐC ĐĂNG	KHOA	01/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.85	4.50	2.25	3.38		5.53	
575	0575	HỒ TUẤN	KHOA	19/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.85	6.00	3.00	4.50		6.28	
576	0576	DƯƠNG NGÔ ĐĂNG	KHOA	21/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.95	5.25	3.50	4.38		6.23	
577	0577	ĐÀO TRỌNG	KHOA	25/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.00	4.00	4.25	4.13		5.75	
578	0578	PHẠM NGUYỄN ANH	KHOA	12/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	8.75	2.75	2.00	2.38		4.50	
579	0579	NGUYỄN ĐÌNH ĐĂNG	KHOA	10/6/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đình Chiểu	9.75	4.00	2.00	3.00		5.25	
580	0580	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	09/9/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	8.55	3.75	2.50	3.13		4.93	
581	0581	TRẦN ĐĂNG	KHOA	26/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.95	3.75	1.50	2.63		5.07	
582	0582	TRẦN ĐĂNG	KHOA	10/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.55	4.00	3.25	3.63		5.60	
583	0583	NGUYỄN MINH	KHÔI	03/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.00	6.25	6.63		7.75	
584	0584	NGUYỄN NAM	KHÔI	12/01/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Nguyễn Đình Chiểu	9.60	5.75	3.75	4.75		6.37	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
585	0585	NGUYỄN MINH	KHÔI	14/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.95	5.75	8.50	7.13		8.07	
586	0586	PHÙNG LÊ ANH	KHÔI	13/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.75	4.50	2.50	3.50		5.58	
587	0587	PHẠM HUY	KHÔI	15/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.80	4.50	4.00	4.25		6.10	
588	0588	PHẠM ĐĂNG	KHÔI	03/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	10.00	6.75	3.50	5.13		6.75	
589	0589	HOÀNG NGUYỄN MINH	KHÔI	04/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	9.65	3.25	1.50	2.38		4.80	
590	0590	LÊ ANH	KHÔI	22/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.30	2.75	3.50	3.13		5.18	
591	0591	PHÙNG NGỌC MINH	KHÔI	14/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lý Thường Kiệt	9.35	5.00	3.50	4.25		5.95	
592	0592	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	14/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	7.50	5.00	6.25		7.50	
593	0593	BÙI NGUYỄN	KHÔI	07/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.65	4.25	3.75	4.00		5.88	
594	0594	TRẦN HỒ NGUYỄN	KHÔI	05/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.00	4.50	3.50	4.00		5.67	
595	0595	CAO NGUYỄN	KHÔI	24/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lý Tự Trọng	9.65	6.75	3.50	5.13		6.63	
596	0596	BÙI MAI	KHÔI	24/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.25	2.00	3.63		5.75	
597	0597	LÊ ĐĂNG	KHÔI	26/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	5.50	5.50	5.50		7.00	
598	0598	MAI ĐĂNG	KHÔI	14/2/2012	Đắk Lắk	Nam	Gia Rai	Phan Chu Trinh	9.05	2.25	3.00	2.63	0.5	4.93	
599	0599	VŨ ANH	KHÔI	19/3/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.20	3.00	2.25	2.63		4.82	
600	0600	TÔ ANH	KHÔI	27/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.75	4.75	3.50	4.13		6.00	
601	0601	TRẦN NGỌC MINH	KHUÊ	10/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.25	4.75	5.00		6.67	
602	0602	VŨ NGỌC MINH	KHUÊ	31/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Thị Định	9.70	4.25	2.50	3.38		5.48	
603	0603	TRẦN LÊ MINH	KHUÊ	09/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.80	3.75	4.00	3.88		5.85	
604	0604	TRẦN THỊ MINH	KHUÊ	13/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.75	3.25	2.50	2.88		5.17	
605	0605	PHẠM MINH	KHUƠNG	10-10-2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Quốc tế	8.70	Vắng	Vắng				Vắng
606	0606	ĐẶNG NGUYỄN THỰC	KHUYẾN	20/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	6.25	5.75	6.00		7.32	
607	0607	ĐẶNG NGUYỄN HOÀNG	KHUYẾN	15/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	3.25	1.75	2.50		5.00	
608	0608	PHẠM QUỐC TRUNG	KIÊN	11/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.70	Vắng	Vắng				Vắng
609	0609	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	01/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.50	3.75	4.63		6.42	
610	0610	HOÀNG TUẤN	KIÊN	21/6/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đình Chiểu	9.35	3.25	1.75	2.50		4.78	
611	0611	TRẦN TUẤN	KIỆT	03/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.90	5.50	4.00	4.75		6.47	
612	0612	HUỲNH TUẤN	KIỆT	03/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.40	2.75	2.00	2.38		4.72	
613	0613	DIÊU TUẤN	KIỆT	28/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.80	2.50	1.75	2.13		4.68	
614	0614	LÝ TUẤN	KIỆT	22/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Thái	Võ Thị Sáu	8.35	2.50	3.50	3.00	0.5	4.95	
615	0615	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	28/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.60	4.00	2.25	3.13		5.28	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
616	0616	VÕ HUỖNH TUẤN KIỆT	10/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.95	6.00	5.25	5.63		7.07	
617	0617	TRẦN TẠ THIÊN KIM	30/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	9.80	5.50	5.00	5.25		6.77	
618	0618	VÕ NGUYỄN THIÊN KIM	29/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	8.35	2.25	2.50	2.38		4.37	
619	0619	NGUYỄN NGỌC THIÊN KIM	17/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.15	4.25	2.25	3.25		5.22	
620	0620	NGUYỄN HOÀNG KIM	21-04-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.00	5.25	5.63		7.08	
621	0621	BÙI NGỌC THIÊN KIM	30/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.55	4.25	2.75	3.50		5.52	
622	0622	MAI BẢO KỶ	22/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.00	8.25	7.13		8.08	
623	0623	LÝ GIA LẠC	07/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Hoa	Trần Văn Ôn	9.35	4.50	2.50	3.50	0.5	5.62	
624	0624	LÊ TƯỜNG LAM	21/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Thị Minh Khai	9.40	3.25	1.25	2.25		4.63	
625	0625	TRẦN HOÀNG QUỲNH LAM	02/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.65	7.25	4.25	5.75		7.05	
626	0626	PHAN THỊ NHẬT LAM	09/01/2012	Quảng Trị	Nữ	Kinh	Lý Tự Trọng	9.90	6.00	4.75	5.38		6.88	
627	0627	NGUYỄN LÊ CÁT LAM	14/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Văn Ôn	9.45	4.50	2.75	3.63		5.57	
628	0628	NGUYỄN HOÀNG LAM	27/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.90	4.25	2.00	3.13		5.38	
629	0629	NGUYỄN MAI TRÚC LAM	31/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Văn Ôn	9.35	3.50	1.75	2.63		4.87	
630	0630	KIỀU BẢO LAM	13-08-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.35	5.50	3.00	4.25		5.95	
631	0631	LỤC THỊ TƯỜNG LAM	20/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Hoàng Việt	9.50	4.75	4.00	4.38	0.5	6.25	
632	0632	NHỮ GIA LÂM	17/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.65	5.00	2.00	3.50		5.55	
633	0633	NGUYỄN PHẠM TUỆ LÂM	28/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Kim Đồng	9.70	5.50	3.00	4.25		6.07	
634	0634	PHẠM CAO BẢO LÂM	15/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	10.00	5.75	5.75	5.75		7.17	
635	0635	LÊ BẢO LÂM	11/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Tô Hiệu	9.55	4.75	2.75	3.75		5.68	
636	0636	VÕ NGỌC TUỆ LÂM	18/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	8.50	5.00	6.75		7.83	
637	0637	LÊ TUỆ LÂM	19/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.25	4.50	5.88		7.25	
638	0638	NGUYỄN TRÚC LÂM	07/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.25	6.50	6.88		7.92	
639	0639	HOÀNG HÙNG LÂM	20/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.75	9.50	8.13		8.75	
640	0640	CAO THUY LÂM	02/11/2012	Nghệ An	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	3.50	2.75	3.13		5.42	
641	0641	HỒ NGỌC LAM	09/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.80	6.25	6.25	6.25		7.43	
642	0642	TRẦN NGỌC THUY LAM	28-07-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	5.50	3.50	4.50		6.33	
643	0643	LÊ NGUYỄN TUYẾT LAN	15/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.70	4.00	2.75	3.38		5.48	
644	0644	NGUYỄN KỶ LÂN	04/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.80	4.00	2.50	3.25		5.43	
645	0645	BÙI NGỌC ĐAN LÊ	03/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	7.00	5.25	6.13	0.5	7.53	
646	0646	TRẦN DIỆU LINH	01/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.45	4.75	2.25	3.50		5.48	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
647	0647	PHÙNG TRẦN ÁI	LINH	18/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Quốc Tuấn	9.85	6.00	2.75	4.38		6.20	
648	0648	HỒ HÀ	LINH	05/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.00	4.00	4.50		6.30	
649	0649	PHẠM KHÁNH	LINH	26/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	6.75	3.25	5.00		6.63	
650	0650	VŨ HÀ	LINH	03/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	6.75	2.25	4.50		6.33	
651	0651	NGUYỄN ÁNH	LINH	12/01/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Nguyễn Đình Chiêu	9.90	6.50	2.25	4.38		6.22	
652	0652	PHẠM NGỌC KHÁNH	LINH	24/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	6.25	4.00	5.13		6.72	
653	0653	HOÀNG KHÁNH	LINH	10/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Văn Bé	9.50	5.00	4.50	4.75		6.33	
654	0654	NGUYỄN GIA	LINH	25/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	6.75	5.00	5.88		7.22	
655	0655	VŨ ANH	MINH	06/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	6.50	6.25	6.38		7.53	
656	0656	VĂN NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	09/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.80	3.75	2.75	3.25		5.43	
657	0657	BÙI HÀ PHƯƠNG	LINH	05/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.85	5.25	3.25	4.25		6.12	
658	0658	VŨ LƯƠNG KHIẾT	LINH	21/04/2012	Gia Lai	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.95	5.50	4.50	5.00		6.65	
659	0659	BÙI HOÀNG PHƯƠNG	LINH	04/2/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Kim Đồng	9.90	5.25	2.00	3.63		5.72	
660	0660	LÂM PHƯƠNG	LINH	08/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.70	4.25	3.00	3.63		5.65	
661	0661	NGUYỄN LÊ HÀ	LINH	20/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.50	4.50	1.75	3.13		5.25	
662	0662	LÊ PHAN THÙY	LINH	23/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	9.40	3.00	3.00	3.00		5.13	
663	0663	NGUYỄN NGỌC THÙY	LINH	23/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.65	2.75	2.50	2.63		4.97	
664	0664	HÀ MAI UYÊN	LINH	11/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.90	5.50	4.25	4.88		6.55	
665	0665	LÊ TRẦN KHÁNH	LINH	15/07/2012	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.15	3.50	2.25	2.88		4.97	
666	0666	NGUYỄN NHƯ	LINH	01/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.50	4.50	3.75	4.13		5.92	
667	0667	TRƯƠNG GIA	LINH	18/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.80	4.50	1.75	3.13		5.35	
668	0668	NGUYỄN TRẦN GIA	LINH	12/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.40	5.25	2.25	3.75		5.63	
669	0669	ĐÌNH GIA	LINH	23/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.70	6.00	3.50	4.75		6.40	
670	0670	VŨ PHẠM HÀ	LINH	19/09/2012	Đắk Nông	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.30	5.00	3.50	4.25		5.93	
671	0671	NGUYỄN THỊ UYÊN	LINH	21/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.60	7.00	2.75	4.88		6.45	
672	0672	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	29/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Y Jut	9.90	4.00	2.75	3.38		5.55	
673	0673	NGUYỄN NGỌC GIA	LINH	06-07-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.25	5.00	5.63		7.08	
674	0674	LÊ KHÁNH	LINH	06/3/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Văn Ôn	9.80	7.50	3.50	5.50		6.93	
675	0675	PHÙNG THỊ THÙY	LINH	27/3/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Khuyến	9.10	4.25	2.75	3.50		5.37	
676	0676	NGUYỄN HOÀNG	LINH	11/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Ngô Gia Tự	9.35	4.75	1.75	3.25	0.5	5.45	
677	0677	NGUYỄN DIỆU	LINH	23/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Du	9.80	3.50	1.00	2.25		4.77	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
678	0678	TRẦN VÕ THIÊN LỘC	26/5/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	5.00	2.75	3.88		5.87	
679	0679	ĐOÀN ĐÌNH THIÊN LONG	01/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.65	5.25	2.25	3.75		5.72	
680	0680	NGUYỄN ĐÌNH BẢO LONG	06/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.25	3.25	1.75	2.50		4.75	
681	0681	LÊ ĐÌNH LONG	21/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.75	3.75	2.75	3.25		5.42	
682	0682	PHẠM GIA LONG	05/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Y Jut	9.30	3.00	2.00	2.50	0.5	4.93	
683	0683	ĐÌNH THIÊN LONG	22/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	10.00	4.75	6.50	5.63		7.08	
684	0684	HỒ VIỆT BẢO LONG	23/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.60	5.50	3.00	4.25		6.03	
685	0685	LÊ HOÀNG LONG	23/04/2012	Đắk Nông	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.80	5.25	3.50	4.38		6.18	
686	0686	LÊ QUANG LONG	05/11/2012	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	9.70	6.50	4.25	5.38		6.82	
687	0687	VĂN NGUYỄN HẢI LONG	20/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.40	5.50	3.25	4.38		6.05	
688	0688	NGUYỄN KIM NHẤT LONG	24/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Tô Hiệu	9.10	5.75	4.75	5.25		6.53	
689	0689	TRẦN NGUYỄN BẢO LONG	19/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.85	6.00	4.75	5.38		6.87	
690	0690	TRỊNH LÊ HỮU LONG	28/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Khuyến	9.35	4.25	2.25	3.25		5.28	
691	0691	NGUYỄN HOÀNG LONG	19/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.90	5.50	4.00	4.75		6.47	
692	0692	NGUYỄN HOÀNG LONG	18/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.10	3.75	3.25	3.50		5.37	
693	0693	NGUYỄN BẢO LONG	19/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Tô Hiệu	9.35	3.50	2.75	3.13		5.20	
694	0694	NGUYỄN PHẠM MINH LONG	05/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.65	4.50	5.50	5.00		6.55	
695	0695	NGUYỄN HOÀNG LONG	17/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.80	4.50	3.50	4.00		5.93	
696	0696	BÙI THÀNH LONG	12/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	8.90	5.25	3.00	4.13		5.72	
697	0697	NGUYỄN THÀNH LONG	05/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Tô Hiệu	9.25	5.25	3.50	4.38	0.5	6.17	
698	0698	TRẦN VÕ HOÀNG LONG	24/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.65	4.00	3.50	3.75		5.72	
699	0699	TRẦN BÁ LONG	09/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Khuyến	9.55	5.50	6.75	6.13		7.27	
700	0700	NGUYỄN QUANG LONG	09/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.85	5.75	8.50	7.13		8.03	
701	0701	HUỲNH BẢO LONG	26/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.75	3.00	2.25	2.63		5.00	
702	0702	NGUYỄN BẢO LONG	25/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lý Tự Trọng	9.55	3.25	2.75	3.00		5.18	
703	0703	TRẦN PHẠM GIA LONG	17/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	8.95	3.25	3.25	3.25		5.15	
704	0704	TRẦN TIẾN LONG	17/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Văn Ôn	7.55	1.50	4.00	2.75		4.35	
705	0705	NGUYỄN BẢO LONG	12/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.65	3.25	4.25	3.75		5.72	
706	0706	PHẠM HOÀNH LONG	11/12/2012	Quảng Nam	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.30	2.75	2.00	2.38		4.68	
707	0707	ĐOÀN NGỌC MINH LONG	04-10-2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.50	3.50	2.50	3.00		5.17	
708	0708	PHẠM KHÁNH LONG	04/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.60	3.00	2.50	2.75		5.03	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
709	0709	NGUYỄN NAM	LONG	26/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	4.00	3.25	3.63		5.75	
710	0710	NGUYỄN HOÀNG	LONG	02/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.30	4.75	2.75	3.75		5.60	
711	0711	LÊ NGUYỄN PHI	LONG	25/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Văn Tám	8.45	4.50	2.00	3.25		4.98	
712	0712	VŨ PHI	LONG	22/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đình Chiểu	9.40	3.00	3.50	3.25		5.30	
713	0713	ĐẶNG HOÀNG	LONG	05/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	9.60	1.75	3.25	2.50		4.87	
714	0714	TRẦN QUANG	LONG	27/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.50	3.00	3.50	3.25		5.33	
715	0715	NGUYỄN HOÀNG	LONG	09/09/2012	Đắk Nông	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	8.60	1.75	0.50	1.13		3.62	
716	0716	HOÀNG NGỌC	LONG	06/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.90	6.00	3.50	4.75		6.47	
717	0717	NGÔ QUÝ	LONG	28/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.60	3.00	3.25	3.13		5.28	
718	0718	TRƯƠNG HOÀNG	LONG	15/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	3.50	3.75	3.63		5.73	
719	0719	LƯƠNG NGỌC	LONG	11-02-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	9.75	3.50	2.50	3.00		5.25	
720	0720	NGUYỄN TIỀN	LONG	12-03-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	4.75	3.25	4.00		6.00	
721	0721	HOÀNG KIM	LONG	25/6/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.00	4.75	5.38		6.92	
722	0722	NGUYỄN NGUYỄN	LONG	23/3/2012	Phú Yên	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.65	3.25	3.50	3.38		5.47	
723	0723	LÝ HOÀNG	LONG	13/3/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.50	5.25	3.75	4.50		6.17	
724	0724	LÊ CÔNG HOÀNG	LONG	23/2/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.40	3.75	2.50	3.13		5.22	
725	0725	NGUYỄN TẤN	LONG	18/03/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Tày	Võ Thị Sáu	8.45	3.00	1.25	2.13	0.5	4.40	
726	0726	VŨ TUẤN	LONG	23/09/2012	Gia Lai	Nam	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.95	2.75	4.00	3.38		5.57	
727	0727	ĐỖ NGUYỄN ANH	LONG	27/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.50	Vắng	Vắng				Vắng
728	0728	HOÀNG	LONG	12/12/2012	Đắk Nông	Nam	Kinh	Nguyễn Khuyến	9.50	4.25	3.25	3.75		5.67	
729	0729	Y	LONG NIỀ	08/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Nguyễn Bình Khiêm	9.65	5.75	3.25	4.50	0.5	6.38	
730	0730	NGUYỄN THỊ BÍCH	LUÂN	09/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.90	3.75	2.50	3.13		5.38	
731	0731	VƯƠNG ĐAN	LY	27/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Kim Đồng	9.90	3.75	4.00	3.88		5.88	
732	0732	NGUYỄN TRÚC	LY	16/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Văn Ôn	9.35	3.50	3.00	3.25		5.28	
733	0733	TRƯƠNG ĐẶNG MINH	LÝ	19/9/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	10.00	3.50	2.50	3.00		5.33	
734	0734	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	MAI	05/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.90	8.00	6.25	7.13		8.05	
735	0735	TRẦN LÂM KHÁNH	MAI	08/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Quốc Tuấn	9.80	3.75	2.75	3.25		5.43	
736	0736	NGUYỄN LÊ NGỌC	MAI	16/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.65	4.75	3.25	4.00		5.88	
737	0737	DIỆP CHI	MAI	09/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.25	4.75	6.00		7.33	
738	0738	ĐẶNG THỊ NGỌC	MAI	12/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.00	5.75	5.38		6.92	
739	0739	NGÔ NGỌC	MAI	11/7/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.55	Vắng	Vắng				Vắng

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
740	0740	LƯƠNG TUỆ MÃN	18/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.45	4.25	2.25	3.25		5.32	
741	0741	PHAN TÂM MÃN	20-09-2012	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.65	4.75	3.75	4.25		6.05	
742	0742	NÔNG SỸ MẠNH	09/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Thái	Nguyễn Thị Minh Khai	9.40	4.00	2.25	3.13	0.5	5.38	
743	0743	LƯU ĐỨC MẠNH	12/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lý Tự Trọng	10.00	5.75	4.00	4.88		6.58	
744	0744	NGUYỄN HÀ MI	07/10/2012	Bình Định	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.60	2.25	3.00	2.63		4.95	
745	0745	TÔ TRÀ MI	22/7/2012	Bình Định	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.45	4.25	3.75	4.00		5.82	
746	0746	ĐẶNG TRẦN QUANG MINH	24/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	9.25	5.50	3.50	4.50		6.08	
747	0747	NGUYỄN PHẠM ÁNH MINH	04/09/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.80	4.50	3.00	3.75		5.77	
748	0748	NGUYỄN CÔNG HOÀNG MINH	14/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.75	5.50	5.00	5.25		6.75	
749	0749	DƯƠNG LIÊU QUỐC MINH	05/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.80	5.00	3.25	4.13		6.02	
750	0750	PHẠM ANH MINH	25/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.25	3.75	1.50	2.63		4.83	
751	0751	NGUYỄN NGỌC TUỆ MINH	24/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.00	6.00	6.50		7.67	
752	0752	DƯƠNG VÕ ANH MINH	04/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.75	5.00	4.00	4.50		6.25	
753	0753	NGUYỄN LÊ MINH	25/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.40	4.50	1.75	3.13		5.22	
754	0754	NGUYỄN VĂN MINH	22/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Văn Bé	8.40	4.00	2.00	3.00		4.80	
755	0755	NGUYỄN QUANG MINH	02/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Đăng Lưu	9.90	5.50	2.75	4.13		6.05	
756	0756	TẠ TRẦN NHẬT MINH	12/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Đăng Lưu	10.00	7.50	3.50	5.50		7.00	
757	0757	NGUYỄN NHẬT MINH	10/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.50	2.25	3.00	2.63		4.92	
758	0758	PHẠM QUANG MINH	16/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.75	4.25	3.00	3.63		5.67	
759	0759	PHẠM QUANG MINH	11/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	10.00	6.25	5.50	5.88		7.25	
760	0760	MAI BẢO MINH	15/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.80	6.75	8.50	7.63		8.35	
761	0761	PHẠM CÔNG MINH	10/06/2012	Quảng Nam	Nam	Kinh	Lê Văn Tám	9.80	6.00	5.75	5.88		7.18	
762	0762	ĐẶNG TUẤN MINH	23/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	5.75	3.75	4.75		6.45	
763	0763	HOÀNG NHẬT MINH	16/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Thị Định	9.15	5.50	4.50	5.00		6.38	
764	0764	PHAN LÊ HOÀNG MINH	03/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.75	4.00	4.00	4.00		5.92	
765	0765	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	27/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.85	5.50	3.75	4.63		6.37	
766	0766	MAI NGUYỄN BẢO MINH	11/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.75	6.50	6.13		7.42	
767	0767	TRẦN NGUYỄN ANH MINH	17/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.50	4.75	5.13		6.75	
768	0768	TRẦN LÊ HOÀNG MINH	17/12/2012	Nghệ An	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.15	3.00	3.25	3.13		5.13	
769	0769	PHẠM LÊ TƯỜNG MINH	11/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.75	5.50	6.13		7.42	
770	0770	ĐINH HỮU NHẬT MINH	22/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	7.25	7.00	7.13		8.05	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
771	0771	PHẠM VĂN MINH	21-04-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.90	5.75	3.25	4.50		6.30	
772	0772	TÔNG NGỌC MINH	19-12-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	7.25	7.25	7.25		8.17	
773	0773	TRẦN DUY MINH	21/4/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.85	3.75	3.50	3.63		5.70	
774	0774	ĐẶNG KHÁNH ANH MINH	08/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Phan Chu Trinh	8.90	5.50	3.75	4.63	0.5	6.22	
775	0775	TRẦN ĐÌNH NHẬT MINH	21/3/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.45	6.00	6.75	6.38		7.40	
776	0776	HUỲNH DUY MINH	19/3/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.60	5.00	2.50	3.75		5.70	
777	0777	HỒ TUẤN MINH	02/2/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.60	3.25	3.00	3.13		5.28	
778	0778	NGUYỄN BÌNH MINH	26/8/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.70	4.50	3.75	4.13		5.98	
779	0779	TRẦN NGỌC TUYẾT MINH	28/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.30	4.50	3.25	3.88		5.68	
780	0780	CAO THANH THẢO MY	04/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.75	3.75	4.75		6.50	
781	0781	NGUYỄN TRẦN THẢO MY	27/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	10.00	3.25	1.75	2.50		5.00	
782	0782	NGUYỄN TRÀ MY	06/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	6.75	6.50		7.67	
783	0783	NGUYỄN KHÁNH MY	22/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	10.00	2.50	2.25	2.38		4.92	
784	0784	CAO NGỌC TRÀ MY	04/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.95	5.00	2.25	3.63		5.73	
785	0785	PHAN NGỌC THẢO MY	02/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	9.70	3.25	1.25	2.25		4.73	
786	0786	VŨ TRÀ MY	21/10/2012	Hà Nội	Nữ	Kinh	Victory	9.95	4.25	3.25	3.75		5.82	
787	0787	NGUYỄN YẾN MY	11/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.40	4.50	3.50	4.00		5.80	
788	0788	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	07/02/2012	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	4.50	3.50	4.00		6.00	
789	0789	NGUYỄN ĐÀO GIÁNG MY	20/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.95	5.50	4.25	4.88		6.57	
790	0790	LÊ HOÀNG TRÀ MY	02/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	9.50	4.50	3.75	4.13		5.92	
791	0791	NGUYỄN TRẦN NHÃ MY	02/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.95	4.75	2.50	3.63		5.73	
792	0792	PHẠM VĂN DIỄM MY	08/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.30	4.50	1.50	3.00		5.10	
793	0793	TRẦN NGỌC BẢO MY	14/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.40	3.50	2.50	3.00		5.13	
794	0794	BÙI HOÀNG HÀ MY	10-08-2012	Đắk Lắk	Nữ	Mường	Phan Chu Trinh	9.95	2.50	0.75	1.63	0.5	4.57	
795	0795	LÊ KHÁNH MY	21-08-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.00	3.50	2.25	2.88		4.92	
796	0796	NGUYỄN DIỆU MY	14/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	5.75	3.50	4.63		6.42	
797	0797	NGUYỄN LÊ TRÀ MY	05/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.70	2.75	1.75	2.25		4.73	
798	0798	MAI HOÀNG NHẬT MỸ	04/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Y Jút	9.95	5.75	4.25	5.00	0.5	6.82	
799	0799	VŨ HUỲNH THIÊN MỸ	07-02-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.90	3.25	1.75	2.50		4.97	
800	0800	NGUYỄN HUỲNH LY NA	24/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.70	5.00	3.50	4.25		6.07	
801	0801	NGUYỄN HOÀNG NAM	17/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.60	3.75	3.50	3.63		5.62	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
802	0802	HOÀNG NAM	19/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Văn Ôn	9.70	4.50	3.50	4.00		5.90	
803	0803	VÕ ĐÌNH BẢO NAM	13/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.45	3.00	3.00	3.00		5.15	
804	0804	VŨ ĐỨC NAM	27/02/2012	Đắk Nông	Nam	Kinh	Ngô Quyền	10.00	6.25	4.75	5.50		7.00	
805	0805	NGUYỄN THÀNH NAM	27/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.35	5.25	4.00	4.63		6.20	
806	0806	ĐẶNG NGỌC HẢI NAM	07/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Phú	9.35	4.50	4.25	4.38		6.03	
807	0807	VŨ HOÀNG NAM	13/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.20	3.00	2.00	2.50		4.73	
808	0808	NGUYỄN TRẦN NHẬT NAM	27/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.90	3.25	3.25	3.25		5.47	
809	0809	ĐÌNH NGỌC BẢO NAM	25/01/2012	Ninh Thuận	Nam	Kinh	Tô Hiệu	9.60	6.00	3.25	4.63		6.28	
810	0810	NGUYỄN PHẠM BẢO NAM	18/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	5.00	4.00	4.50		6.32	
811	0811	NGUYỄN LÊ THÁI NAM	13/06/2012	Quảng Nam	Nam	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.40	6.00	3.75	4.88		6.38	
812	0812	NGUYỄN CỬU BẢO NAM	14/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.65	4.00	3.00	3.50		5.55	
813	0813	ĐẶNG BẢO NAM	22-08-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	4.75	6.50	5.63		7.08	
814	0814	H NATHY KPOR	12/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Triệu Thị Trinh	9.70	2.50	1.25	1.88	0.5	4.65	
815	0815	ĐẶNG THANH NGA	21/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Mường	Nguyễn Đức Cảnh	9.70	4.00	3.50	3.75	0.5	5.90	
816	0816	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	06/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.60	3.25	2.50	2.88		5.12	
817	0817	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	25/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	6.75	5.50	6.13		7.42	
818	0818	ĐẶNG TÀI NGÂN	06/9/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Tô Hiệu	9.80	5.25	3.50	4.38		6.18	
819	0819	TRẦN KHÁNH NGÂN	01/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	5.00	5.50	5.25		6.82	
820	0820	LÊ HOÀNG NGÂN	10/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lý Tự Trọng	9.90	6.75	2.50	4.63		6.38	
821	0821	LÊ HOÀNG KIM NGÂN	22/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	4.75	4.25	4.50		6.30	
822	0822	NGUYỄN KIM NGÂN	16/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.30	3.50	1.25	2.38		4.68	
823	0823	NGUYỄN KHÁNH NGÂN	09/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Văn Bé	9.90	4.75	2.75	3.75		5.80	
824	0824	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	17/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	3.75	3.75	3.75		5.83	
825	0825	NGUYỄN KIM NGÂN	14/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Mường	Lê Văn Tám	9.35	5.25	3.00	4.13	0.5	6.03	
826	0826	LƯU CÁT THIÊN NGÂN	30/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.00	3.50	4.25		6.13	
827	0827	HOÀNG PHÚC ĐẠT NGÂN	20/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	8.85	1.25	1.50	1.38		3.87	
828	0828	ĐẶNG THỊ THANH NGÂN	28/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đình Chiểu	9.00	3.25	2.00	2.63		4.75	
829	0829	TRẦN KIM NGÂN	19/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.40	3.75	1.25	2.50		4.80	
830	0830	NGUYỄN LÊ THANH NGÂN	16/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.75	6.00	5.88	0.5	7.42	
831	0831	NGUYỄN THỦY NGÂN	04/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	8.85	4.75	2.75	3.75		5.45	
832	0832	NGUYỄN HÀ THU NGÂN	20/10/2012	Hà Nam	Nữ	Kinh	Trần Phú	9.40	2.50	1.25	1.88		4.38	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
833	0833	NGUYỄN HOÀNG THIÊN NGÂN	01-08-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	4.75	3.50	4.13		6.08	
834	0834	LÊ NGỌC BẢO NGÂN	08-02-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.80	4.75	1.50	3.13		5.35	
835	0835	LÊ NGUYỄN HOÀNG NGÂN	23/8/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	5.50	6.25	5.88		7.25	
836	0836	TRẦN THỊ KIM NGÂN	28/4/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.50	4.75	5.13		6.75	
837	0837	LÊ HOÀNG NGÂN	30/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.65	4.75	7.00	5.88		7.13	
838	0838	VÕ PHƯƠNG NGHI	12/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	7.75	7.00	7.38		8.23	
839	0839	BÙI TRẦN TUỆ NGHI	04/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.75	4.50	3.50	4.00		5.92	
840	0840	HỒ TRẦN PHƯƠNG NGHI	27/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.25	5.75	5.50		7.00	
841	0841	ĐỖ MẶN NGHI	10-10-2012	Đắk Lắk	Nữ	Hoa	Phan Chu Trinh	9.90	3.00	1.75	2.38	0.5	5.05	
842	0842	PHẠM QUANG NGHI	12/09/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.50	3.50	4.50		6.33	
843	0843	PHAN THANH NGHĨA	07/12/2012	Đắk Nông	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.60	4.00	3.00	3.50		5.53	
844	0844	LÊ ĐÌNH NGHĨA	27/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	9.70	6.00	4.50	5.25		6.73	
845	0845	TRẦN HỮU NGHĨA	30/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.65	3.50	2.25	2.88		5.13	
846	0846	VŨ ĐẠI NGHĨA	25/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.95	8.00	8.00	8.00		8.65	
847	0847	NGUYỄN XUÂN NGHĨA	30/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.25	4.50	4.88		6.58	
848	0848	MAI HIẾU NGHĨA	12/3/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	7.25	8.00	7.63		8.42	
849	0849	HUỲNH VĨNH NGHIỆP	28-01-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.75	6.75	5.25	6.00		7.25	
850	0850	TRẦN PHẠM BẢO NGỌC	12/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.50	4.50	5.00		6.67	
851	0851	NGÔ BẢO NGỌC	16/04/2012	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	Thái Phiên	9.75	2.75	1.50	2.13		4.67	
852	0852	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	04/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	5.75	6.00		7.33	
853	0853	ĐỖ PHẠM BẢO NGỌC	26/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Đăng Lưu	9.25	4.00	1.25	2.63		4.83	
854	0854	TRẦN HOÀNG BẢO NGỌC	01/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.90	6.00	5.25	5.63		7.05	
855	0855	NGUYỄN LÊ KHÁNH NGỌC	24/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Ngô Quyền	10.00	3.50	2.00	2.75	0.5	5.33	
856	0856	NGUYỄN BẢO NGỌC	19/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.25	6.00	3.25	4.63		6.17	
857	0857	PHẠM THIÊN BẢO NGỌC	12/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.90	4.50	3.00	3.75		5.80	
858	0858	TRẦN LÊ BẢO NGỌC	03/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	5.50	4.25	4.88		6.58	
859	0859	TRẦN LÊ MINH NGỌC	17/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	10.00	4.75	4.75	4.75		6.50	
860	0860	ĐOÀN THUY MINH NGỌC	20/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	9.75	5.25	4.00	4.63		6.33	
861	0861	HÀ BẢO NGỌC	15/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	10.00	6.75	6.50	6.63		7.75	
862	0862	ĐÌNH BẢO NGỌC	20/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	6.50	4.25	5.38		6.87	
863	0863	LÊ TRẦN BẢO NGỌC	24/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	5.50	4.50	5.00		6.62	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
864	0864	NGUYỄN NHƯ KHÁNH NGỌC	09/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.00	5.25	5.63		7.08	
865	0865	CHÂU BẢO NGỌC	02/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.00	3.00	4.00		5.97	
866	0866	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	23/03/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.50	4.50	5.00		6.63	
867	0867	NGUYỄN BẢO MỸ NGỌC	14/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	5.50	5.25	5.38		6.90	
868	0868	PHAN LÊ BẢO NGỌC	18/10/2012	Gia Lai	Nữ	Kinh	Nguyễn Đình Chiêu	9.10	3.50	2.75	3.13		5.12	
869	0869	NGÔ HOÀNG BẢO NGỌC	19/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.65	4.50	3.75	4.13		5.97	
870	0870	NGUYỄN THANH NGỌC	02/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	10.00	5.00	2.50	3.75		5.83	
871	0871	NGUYỄN TRẦN BÍCH NGỌC	16/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.85	4.00	3.00	3.50		5.62	
872	0872	TRẦN NGUYỄN BẢO NGỌC	24/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.90	4.75	1.25	3.00		5.30	
873	0873	PHẠM BẢO NGỌC	18/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.25	6.25	6.75		7.83	
874	0874	DƯƠNG KHÁNH NGỌC	18/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.60	4.25	1.00	2.63		4.95	
875	0875	PHAN NGUYỄN BẢO NGỌC	04/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.75	3.75	4.75		6.50	
876	0876	NGUYỄN DUNG KHÁNH NGỌC	30/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.70	4.50	3.75	4.13		5.98	
877	0877	PHẠM BẢO NGỌC	13/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	9.60	3.25	1.25	2.25		4.70	
878	0878	HÀNG TRẦN BẢO NGỌC	19/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Hoa	Hoàng Hoa Thám	9.85	5.00	3.50	4.25	0.5	6.28	
879	0879	BÙI LÊ BẢO NGỌC	25/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.90	7.25	3.50	5.38		6.88	
880	0880	TRẦN LÊ KHÁNH NGỌC	03/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	4.25	4.25	4.25		6.17	
881	0881	LƯU KHÁNH NGỌC	02/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.00	7.00	6.00		7.30	
882	0882	VŨ PHẠM BẢO NGỌC	03/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	4.00	4.50	4.25		6.17	
883	0883	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	04/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.65	4.50	4.00	4.25		6.05	
884	0884	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	17/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.35	5.00	2.25	3.63		5.53	
885	0885	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	15/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.80	5.50	2.75	4.13		6.02	
886	0886	NGUYỄN CHÂU BẢO NGỌC	01/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.40	4.50	2.50	3.50		5.47	
887	0887	ĐÌNH NGUYỄN BẢO NGỌC	23/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.90	4.75	3.50	4.13		6.05	
888	0888	NGUYỄN BẢO NGỌC	16/03/2012	Bình Phước	Nữ	Kinh	Victory	9.70	3.00	2.50	2.75		5.07	
889	0889	TRẦN BẢO NGỌC	21/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.50	6.50	7.00		8.00	
890	0890	HUỲNH NGUYỄN NHƯ NGỌC	21/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.50	3.25	4.88		6.58	
891	0891	LÊ BẢO NGỌC	23/02/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.75	5.00	6.38		7.58	
892	0892	BÙI MINH BẢO NGỌC	20/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	7.50	4.75	6.13		7.40	
893	0893	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	16/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	7.00	7.00	7.00		7.97	
894	0894	NGUYỄN BẢO NGỌC	04/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.95	6.00	3.25	4.63		6.40	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
895	0895	HUỖNH MINH KHÁNH NGỌC	04/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.85	4.75	3.50	4.13		6.03	
896	0896	HOÀNG BÍCH NGỌC	21/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.45	3.00	1.75	2.38		4.73	
897	0897	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	23/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Việt Xuân	8.90	5.25	2.25	3.75		5.47	
898	0898	PHAN ĐỖ KHÁNH NGỌC	02/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.90	4.75	3.25	4.00		5.97	
899	0899	ĐỖ KIM BẢO NGỌC	21/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.50	3.25	4.38		6.25	
900	0900	ĐỖ BẢO NGỌC	27/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.80	5.50	2.50	4.00		5.93	
901	0901	PHAN HOÀNG BẢO NGỌC	25/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.75	3.25	1.75	2.50		4.92	
902	0902	TRỊNH HỒ BẢO NGỌC	25/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Thị Định	9.55	3.25	2.50	2.88		5.10	
903	0903	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	25/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.80	5.00	3.75	4.38		6.18	
904	0904	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	05/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.70	4.25	2.75	3.50		5.57	
905	0905	NGUYỄN HUỖNH MINH NGỌC	08/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.50	4.00	3.00	3.50		5.50	
906	0906	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	27/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.55	2.75	2.50	2.63		4.93	
907	0907	VÕ MINH BÍCH NGỌC	31/05/2012	Quảng Trị	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	9.50	4.50	3.25	3.88		5.75	
908	0908	LÊ HOÀNG BẢO NGỌC	16-09-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.85	3.50	3.25	3.38		5.53	
909	0909	PHAN BẢO NGỌC	08-07-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.45	3.25	2.00	2.63		4.90	
910	0910	NGUYỄN ĐỖ BẢO NGỌC	27-03-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.95	7.25	2.00	4.63		6.40	
911	0911	LÊ BẢO NGỌC	08-04-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.00	4.50	5.25		6.83	
912	0912	NGUYỄN BẢO NGỌC	04/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.25	7.25	6.75		7.83	
913	0913	PHẠM NGUYỄN KIM NGỌC	02/5/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.65	6.25	2.75	4.50		6.22	
914	0914	NGUYỄN LÊ THANH NGỌC	27/9/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.90	5.25	4.25	4.75		6.47	
915	0915	LÊ THIÊN TIỂU NGỌC	05/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	5.00	4.50	4.75		6.50	
916	0916	PHÙNG LÊ BẢO NGỌC	12/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.85	4.00	4.25	4.13		6.03	
917	0917	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	26/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.00	5.00	4.25	4.63		6.08	
918	0918	VÕ THỊ THANH NGỌC	04/04/2012	Đắk Nông	Nữ	Tày	Victory	9.80	5.25	3.75	4.50	0.5	6.43	
919	0919	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO NGỌC	16/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.95	6.50	5.75	6.13		7.40	
920	0920	NGUYỄN NHƯ NGỌC	06/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.90	5.25	3.00	4.13		6.05	
921	0921	NGUYỄN DIỆU NGỌC	10/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	10.00	6.25	3.75	5.00		6.67	
922	0922	PHẠM H'THANH NGỌC ALIÔ	19/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Võ Thị Sáu	9.60	4.00	2.50	3.25	0.5	5.53	
923	0923	LÊ KHÔI NGUYỄN	26/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	5.50	5.88		7.25	
924	0924	NGUYỄN HÀ HẠNH NGUYỄN	19/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.95	6.25	5.00	5.63		7.07	
925	0925	LƯU NGỌC HẠNH NGUYỄN	12/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.25	6.50	6.88		7.92	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
926	0926	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	27/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	8.10	3.00	1.75	2.38		4.28	
927	0927	LƯU AN	NGUYỄN	05/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	10.00	6.00	4.25	5.13		6.75	
928	0928	PHẠM LÊ KHÁNH	NGUYỄN	23/10/2012	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Victory	10.00	5.50	5.50	5.50		7.00	
929	0929	ĐỖ PHAN THẢO	NGUYỄN	30/10/2012	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	Victory	9.55	4.25	3.75	4.00		5.85	
930	0930	TRẦN THẢO	NGUYỄN	09/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.70	4.00	2.75	3.38		5.48	
931	0931	LÊ MAI KHÔI	NGUYỄN	01/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	5.75	3.50	4.63		6.37	
932	0932	HUỲNH KHÁNH	NGUYỄN	04/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	5.50	5.88		7.25	
933	0933	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	21/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.70	6.25	3.50	4.88		6.48	
934	0934	NGÔ TRỌNG KHÔI	NGUYỄN	18/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.50	5.75	6.13		7.42	
935	0935	ĐÀM PHÚC	NGUYỄN	11/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Hoa	Lê Thị Hồng Gấm	9.30	5.25	3.00	4.13	0.5	6.02	
936	0936	BÙI BẢO KHÔI	NGUYỄN	06/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.75	6.25	4.00	5.13		6.67	
937	0937	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	06/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.25	3.75	2.25	3.00		5.08	
938	0938	NGUYỄN VIỆT KHÔI	NGUYỄN	06/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.90	4.25	3.50	3.88		5.88	
939	0939	TRƯƠNG ĐỨC KHÔI	NGUYỄN	18/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Phú	9.70	6.00	2.75	4.38		6.15	
940	0940	TRỊNH MỸ HẠNH	NGUYỄN	05/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.60	5.50	3.75	4.63		6.28	
941	0941	PHẠM NGUYỄN BẢO	NGUYỄN	18/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Văn Bé	9.70	4.75	3.25	4.00		5.90	
942	0942	BÙI ĐÌNH KHANG	NGUYỄN	16/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.80	5.00	3.00	4.00		5.93	
943	0943	NGÔ CỰ HOÀNG	NGUYỄN	27/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.85	6.00	5.75	5.88		7.20	
944	0944	LƯƠNG HUỲNH ĐĂNG	NGUYỄN	10/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	7.25	7.75	7.50		8.32	
945	0945	NGUYỄN THỰC MINH	NGUYỄN	29/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.75	5.00	2.00	3.50		5.58	
946	0946	TÔ TRẦN BÌNH	NGUYỄN	19/08/2012	Quảng Bình	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.75	5.00	5.88		7.25	
947	0947	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	14/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.50	5.25	1.75	3.50		5.50	
948	0948	PHAN AN	NGUYỄN	14/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.70	4.75	6.50	5.63		6.98	
949	0949	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	13/10/2012	Phú Yên	Nam	Kinh	Y Jút	9.20	3.00	4.25	3.63		5.48	
950	0950	LÊ HOÀNG	NGUYỄN	24/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.65	4.50	2.25	3.38		5.47	
951	0951	NGUYỄN VIỆT KHÔI	NGUYỄN	02/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.55	6.50	3.25	4.88		6.43	
952	0952	NGUYỄN TRẦN THẢO	NGUYỄN	15/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.80	6.00	4.75	5.38		6.85	
953	0953	NGUYỄN BÌNH	NGUYỄN	22/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.50	8.25	7.88		8.58	
954	0954	NGUYỄN TƯỜNG	NGUYỄN	12/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	6.00	6.50	6.25		7.48	
955	0955	ĐỖ THỊ THẢO	NGUYỄN	23/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.90	5.75	5.00	5.38		6.88	
956	0956	LÊ CAO HOÀNG	NGUYỄN	26/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.50	3.75	4.63		6.38	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
957	0957	DƯƠNG NGUYỄN KỶ NGUYỄN	28/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	6.50	3.25	4.88		6.57	
958	0958	LÊ TRỌNG NGUYỄN	09-01-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	10.00	6.00	4.00	5.00		6.67	
959	0959	NGUYỄN NGỌC HẢI NGUYỄN	19-05-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	9.95	3.00	3.75	3.38		5.57	
960	0960	TRƯƠNG THẢO NGUYỄN	07-06-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.50	8.25	7.38		8.25	
961	0961	PHƯƠNG ĐẶNG BẢO NGUYỄN	24-09-2012	Đắk Lắk	Nam	nùng	Phan Chu Trinh	9.90	6.25	4.25	5.25	0.5	6.97	
962	0962	ĐÀM MINH NGUYỆT	28/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	10.00	5.50	6.75	6.13		7.42	
963	0963	ĐỖ THỊ NHƯ NGUYỆT	01/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Thị Định	9.65	4.75	3.75	4.25		6.05	
964	0964	NGUYỄN NGỌC HẢI NGUYỆT	08/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.70	5.25	3.00	4.13		5.98	
965	0965	NGUYỄN NGỌC MINH NGUYỆT	21/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	10.00	4.75	4.00	4.38		6.25	
966	0966	HOÀNG MINH NGUYỆT	27/5/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.85	4.75	3.25	4.00		5.95	
967	0967	TRẦN ĐỨC NHÂN	10/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.80	6.25	6.25	6.25		7.43	
968	0968	ĐỖ ĐỨC NHÂN	16/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Văn Tám	9.80	4.50	4.50	4.50		6.27	
969	0969	DƯƠNG HIỀN NHÂN	22/06/2012	Bình Định	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	8.60	2.75	1.75	2.25		4.37	
970	0970	NGUYỄN THIỆN NHÂN	19/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.65	7.00	5.00	6.00		7.22	
971	0971	TRẦN THIỆN NHÂN	26/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.65	3.25	3.25	3.25		5.38	
972	0972	NGUYỄN VÕ THIỆN NHÂN	13/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	8.90	2.75	2.00	2.38		4.55	
973	0973	NGUYỄN VĨNH THIỆN NHÂN	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.85	5.00	4.00	4.50		6.28	
974	0974	PHẠM MINH NHẬT	27/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Tô Hiệu	8.70	3.75	3.50	3.63		5.32	
975	0975	HOÀNG MINH NHẬT	06/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.30	6.50	6.50	6.50		7.43	
976	0976	VÕ MINH NHẬT	21/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.60	4.50	3.25	3.88		5.78	
977	0977	LÊ TRẦN MINH NHẬT	26/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	4.25	3.75	4.00		5.98	
978	0978	LÊ QUANG NHẬT	21/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.55	4.25	3.50	3.88		5.77	
979	0979	LÊ MINH NHẬT	18/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.75	4.00	4.88		6.58	
980	0980	ĐỖ NGUYỄN THỂ NHẬT	20/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Phú	8.60	5.75	2.25	4.00		5.53	
981	0981	ĐẶNG NGỌC LINH NHI	12/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.90	4.75	3.25	4.00		5.97	
982	0982	NGUYỄN HOÀNG VÂN NHI	18/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	5.25	3.25	4.25		6.12	
983	0983	PHẠM YẾN NHI	05/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.30	4.25	2.25	3.25		5.27	
984	0984	LÊ NGUYỄN TUỆ NHI	03/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	6.25	5.25	5.75		7.13	
985	0985	MẠC UYÊN NHI	02/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.95	4.00	3.00	3.50		5.65	
986	0986	VÕ NGỌC THANH NHI	13/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.65	4.00	1.75	2.88		5.13	
987	0987	ĐOÀN LÊ LINH NHI	18/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	3.75	4.00	3.88		5.90	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
988	0988	TRƯƠNG NGUYỄN QUỲNH NHI	04/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.95	2.25	3.00	2.63		5.07	
989	0989	PHẠM NGỌC Ý NHI	06/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.70	3.50	2.50	3.00		5.23	
990	0990	NGUYỄN NGỌC NHI	20/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	9.95	4.50	2.75	3.63		5.73	
991	0991	PHAN THANH NHI	16/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.85	Vắng	Vắng				Vắng
992	0992	HOÀNG NGUYỄN ÁI NHI	14/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Nguyễn Đình Chiểu	9.40	3.75	3.50	3.63	0.5	5.72	
993	0993	HOÀNG LÊ TÚ NHI	08/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	7.25	4.75	6.00		7.30	
994	0994	HÀ LÊ LINH NHI	05/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Cao Vân	9.95	4.25	2.50	3.38		5.57	
995	0995	MAI TRẦN AN NHI	17/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	6.00	6.13		7.42	
996	0996	BÙI LƯU UYÊN NHI	18/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.60	4.50	2.50	3.50		5.53	
997	0997	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	09/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.10	5.00	3.75	4.38		5.95	
998	0998	PHAN NGỌC Ý NHI	06/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	5.75	3.75	4.75		6.45	
999	0999	TRƯƠNG NGUYỄN UYÊN NHI	10/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	10.00	8.50	9.00	8.75		9.17	
1000	1000	NGUYỄN TRẦN VÂN NHI	21/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.90	6.00	4.75	5.38		6.88	
1001	1001	TẠ NGỌC GIA NHI	12/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Y Jút	9.65	4.00	3.25	3.63		5.63	
1002	1002	TRẦN THỊ QUỲNH NHI	25/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.90	4.75	3.00	3.88		5.88	
1003	1003	NGUYỄN HOÀNG LẠC NHI	04/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	4.25	1.50	2.88		5.22	
1004	1004	VƯƠNG Ý NHI	15/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	9.85	6.00	2.50	4.25		6.12	
1005	1005	LƯU NGUYỆT NHI	15/06/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.95	5.00	5.75	5.38		6.90	
1006	1006	NGUYỄN NGỌC BẢO NHI	10/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.80	4.75	3.00	3.88		5.85	
1007	1007	ĐỖ NGỌC BẢO NHI	02/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.60	4.50	2.50	3.50		5.53	
1008	1008	TÀO THỊ MAI NHI	06/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.45	4.50	5.00	4.75		6.32	
1009	1009	NGUYỄN QUỲNH NHI	04/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.80	4.00	3.50	3.75		5.77	
1010	1010	HOÀNG NGUYỄN GIA NHI	19/02/2012	Đồng Nai	Nữ	Kinh	Trần Phú	9.60	3.25	2.50	2.88		5.12	
1011	1011	VĂN LÂM NHI	25/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	9.80	5.00	4.50	4.75		6.43	
1012	1012	LÊ HỒ GIA NHI	04/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.50	5.25	5.38		6.88	
1013	1013	HOÀNG THỊ TÚ NHI	10/10/2012	Gia Lai	Nữ	Kinh	Trần Cao Vân	8.95	4.25	1.25	2.75		4.82	
1014	1014	TRẦN ĐOÀN BẢO NHI	24/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.50	6.75	6.63		7.75	
1015	1015	LÊ NGỌC BẢO NHI	14-02-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Quốc tế	10.00	8.25	5.00	6.63		7.75	
1016	1016	NGUYỄN THIÊN NHI	01-02-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.90	5.50	4.25	4.88		6.55	
1017	1017	NGUYỄN NGỌC NHI	26-09-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.80	5.00	5.75	5.38		6.85	
1018	1018	ĐẶNG Ý NHI	01/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.00	3.50	4.75		6.50	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
1019	1019	LÊ HUYỀN BẢO	NHI	24/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.85	3.25	2.00	2.63		5.03	
1020	1020	LÊ PHAN NGỌC	NHI	28/4/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lý Tự Trọng	9.20	2.00	2.50	2.25		4.57	
1021	1021	TRẦN VÕ SONG	NHI	09/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.75	4.75	2.75	3.75		5.75	
1022	1022	PHÙNG YẾN	NHI	01/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Lai	10.00	5.00	3.50	4.25		6.17	
1023	1023	ĐOÀN NGUYỄN NGỌC	NHI	20/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	8.90	1.25	0.75	1.00		3.63	
1024	1024	NGUYỄN AN	NHIÊN	26/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Kim Đồng	9.30	2.25	2.50	2.38		4.68	
1025	1025	HOÀNG VŨ MAI	NHIÊN	27/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	3.75	3.50	3.63		5.72	
1026	1026	DƯƠNG HIỀN AN	NHIÊN	17/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.75	3.50	4.63		6.38	
1027	1027	LÊ NGUYỄN AN	NHIÊN	24/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đình Chiểu	9.75	5.75	4.00	4.88		6.50	
1028	1028	PHÙNG NGỌC THUY	NHIÊN	20/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	4.50	2.75	3.63		5.75	
1029	1029	PHẠM AN	NHIÊN	01/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.75	2.75	4.25		6.13	
1030	1030	LÊ THUY	NHIÊN	11-01-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Quốc tế	9.90	6.00	4.75	5.38		6.88	
1031	1031	NGUYỄN THẢO MỘC	NHIÊN	20-10-2102	Đắk Lắk	Nữ	Mường	Phan Chu Trinh	8.55	2.00	1.50	1.75	0.5	4.18	
1032	1032	PHẠM AN	NHIÊN	24-06-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.95	5.00	5.25	5.13		6.73	
1033	1033	NGUYỄN AN	NHIÊN	26/6/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.75	4.25	2.00	3.13		5.33	
1034	1034	NGÔ THÁI AN	NHIÊN	30/8/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.75	6.00	7.50	6.75		7.75	
1035	1035	NGUYỄN NHẬT THẢO	NHU	28/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.85	4.75	1.50	3.13		5.37	
1036	1036	VŨ NGUYỄN ĐAN	NHU	26/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.75	5.25	3.25	4.25		6.08	
1037	1037	ĐỖ BẢO	NHU	16/05/2012	Nam Định	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	9.75	4.00	2.25	3.13		5.33	
1038	1038	VŨ HOÀNG KHÁNH	NHU	24/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.55	5.75	2.50	4.13		5.93	
1039	1039	THÂN TÂM	NHU	07/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.00	4.25	4.63		6.38	
1040	1040	NGUYỄN TỔ	NHU	08/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.85	4.75	2.25	3.50		5.62	
1041	1041	PHẠM QUỲNH	NHU	14/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.70	4.00	2.50	3.25		5.40	
1042	1042	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHU	06/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.75	6.25	5.25	5.75		7.08	
1043	1043	NGUYỄN PHAN HÀ	NHU	26/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.90	4.00	3.00	3.50		5.63	
1044	1044	TRƯƠNG TÂM	NHU	10/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	6.00	4.25	5.13		6.75	
1045	1045	BÙI NGỌC BẢO	NHU	17/03/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Lý Tự Trọng	9.10	3.75	2.50	3.13		5.12	
1046	1046	NGUYỄN NGUYỄN	NHU	13/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Khuyến	9.85	6.50	3.75	5.13		6.70	
1047	1047	LÊ PHẠM BẢO	NHI	08/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.25	5.50	6.38		7.58	
1048	1048	NGUYỄN QUẾ	NHU	28/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	8.75	8.25	8.50		9.00	
1049	1049	NGUYỄN THỊ Ý	NHU	16/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.65	4.00	2.00	3.00		5.22	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
1050	1050	NGUYỄN LÊ QUỲNH NHƯ	11/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Đình Phùng	9.65	3.25	3.00	3.13		5.30	
1051	1051	Y REIN NIÊ	02/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	Nguyễn Đức Cảnh	9.55	4.50	4.50	4.50	0.5	6.35	
1052	1052	PHẠM TRẦN NINH	11/11/2012	Đắk Nông	Nam	Kinh	Ngô Gia Tự	9.05	3.75	3.25	3.50		5.35	
1053	1053	DƯ TRẦN PHƯƠNG OANH	10/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.15	3.50	0.50	2.00		4.38	
1054	1054	LÊ ĐỨC PHÁT	29/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Tày	Tô Hiệu	9.30	4.50	3.25	3.88	0.5	5.85	
1055	1055	ĐẶNG THÀNH PHÁT	10/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.75	3.75	4.75		6.50	
1056	1056	NGUYỄN LONG PHÁT	24/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.70	3.50	3.50	3.50		5.57	
1057	1057	TRẦN NGỌC TẤN PHÁT	13/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Kim Đồng	9.40	2.50	2.25	2.38		4.72	
1058	1058	NGUYỄN THỊNH PHÁT	30/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Kim Đồng	9.75	6.50	4.50	5.50		6.92	
1059	1059	NGUYỄN PHÁT	23/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.25	6.75	7.00		8.00	
1060	1060	NGUYỄN TIỀN PHÁT	13/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	9.60	4.00	3.00	3.50		5.53	
1061	1061	VÕ ĐẶNG GIA PHÁT	30/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.75	3.75	4.75		6.50	
1062	1062	NGUYỄN THẾ PHÁT	03/03/2012	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.45	4.75	2.25	3.50		5.48	
1063	1063	MAI GIA PHÁT	04/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.90	3.75	2.50	3.13		5.38	
1064	1064	VÕ MINH PHÁT	08-07-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.70	5.25	2.75	4.00	0.5	6.07	
1065	1065	VÕ VĂN TẤN PHÁT	08/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	5.00	4.25	4.63		6.42	
1066	1066	NGUYỄN HỮU PHÁT	29/11/2012	Bình Định	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.95	3.50	4.00	3.75		5.82	
1067	1067	CAO ĐỨC PHÁT	09/3/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	8.70	4.00	2.50	3.25		5.07	
1068	1068	ĐỖ HOÀNG PHÁT	04/9/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.20	2.50	2.25	2.38		4.65	
1069	1069	NGUYỄN THÀNH PHÁT	06/8/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.00	1.50	2.25	1.88		4.25	
1070	1070	TRƯƠNG THÀNH PHÁT	05/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Đình Phùng	9.30	2.75	2.00	2.38		4.68	
1071	1071	ĐỖ GIA PHÁT	07/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.70	6.00	4.50	5.25	1	7.07	
1072	1072	TRIỆU CAO PHI	12/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Dao	Ngô Quyền	9.80	3.75	3.00	3.38	0.5	5.68	
1073	1073	MAI TUÂN PHI	11/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	4.25	7.00	5.63		7.08	
1074	1074	TRẦN THANH PHONG	14/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Kim Đồng	9.40	5.25	2.75	4.00		5.80	
1075	1075	PHẠM THANH PHONG	14/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.35	4.50	4.00	4.25		5.95	
1076	1076	LÊ NGUYỄN HẢI PHONG	24/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.70	5.00	3.50	4.25		6.07	
1077	1077	VÕ HÙNG PHONG	05/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.75	5.00	5.00	5.00		6.58	
1078	1078	PHAN LƯU NHẤT PHONG	23/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	10.00	6.75	3.25	5.00		6.67	
1079	1079	NGUYỄN NGUYỄN PHONG	04/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.60	5.75	3.50	4.63		6.28	
1080	1080	NGUYỄN QUANG HẢI PHONG	02/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.80	6.50	3.00	4.75		6.43	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
1081	1081	VÕ ĐẠI	PHONG	30/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.80	6.50	5.25	5.88		7.18	
1082	1082	TẠ MINH	PHONG	10/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.25	3.50	4.38		6.25	
1083	1083	HÀN THANH	PHONG	30/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	8.95	3.50	2.50	3.00		4.98	
1084	1084	NGUYỄN NAM	PHONG	30/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	10.00	7.75	6.00	6.88		7.92	
1085	1085	ĐỖ THỂ	PHONG	10/8/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Kim Đồng	9.50	6.25	2.75	4.50		6.17	
1086	1086	TRẦN NHẬT	PHONG	12/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.80	4.75	3.25	4.00		5.93	
1087	1087	VŨ XUÂN HẢI	PHONG	05/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.90	5.25	6.75	6.00		7.30	
1088	1088	TRỊNH NGỌC	PHONG	03/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Ngọc Hân	8.95	2.00	2.75	2.38		4.57	
1089	1089	TRẦN VŨ	PHONG	16/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.70	8.00	5.00	6.50		7.57	
1090	1090	NGUYỄN HẢI	PHONG	03/10/2012	Đồng Nai	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.75	4.50	3.75	4.13		6.00	
1091	1091	DƯƠNG GIA	PHONG	18/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	3.25	4.75		6.50	
1092	1092	NGUYỄN VIỆT HẢI	PHONG	28/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Y Jút	9.90	5.50	5.50	5.50		6.97	
1093	1093	VŨ ĐẠI	PHONG	24/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.75	4.50	3.25	3.88		5.83	
1094	1094	NGUYỄN THỂ	PHONG	11/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.50	4.25	3.50	3.88		5.75	
1095	1095	LÊ HỮU	PHONG	04/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.80	7.00	5.25	6.13		7.35	
1096	1096	NGUYỄN HOÀNG	PHONG	08/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.80	4.75	4.00	4.38		6.18	
1097	1097	TRẦN ĐẠI	PHONG	10-02-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	7.00	6.00	6.50		7.67	
1098	1098	NGUYỄN NAM	PHONG	13-08-2012	Đắk Lắk	Nam	nùng	Phan Chu Trinh	10.00	7.25	4.50	5.88	0.5	7.42	
1099	1099	NGUYỄN VÕ VĂN	PHONG	11-10-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.30	2.75	3.25	3.00		5.10	
1100	1100	TRẦN THANH	PHONG	15/5/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.90	3.50	5.00	4.25		6.13	
1101	1101	PHẠM ĐỨC	PHÚ	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.80	5.00	4.50	4.75		6.43	
1102	1102	NGÔ THANH	PHÚ	27/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Phú	9.15	5.25	4.50	4.88		6.30	
1103	1103	LÊ QUÝ	PHÚ	29/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.45	4.00	5.50	4.75		6.32	
1104	1104	BÙI TIẾN	PHÚ	09/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.50	5.75	5.63		7.08	
1105	1105	PHAN MINH	PHÚ	02/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	4.50	4.25	4.38		6.22	
1106	1106	HOÀNG THIÊN	PHÚ	05/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.75	4.75	5.25		6.83	
1107	1107	TRẦN ĐẮC	PHÚ	01/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	10.00	6.25	3.25	4.75		6.50	
1108	1108	NGUYỄN ĐÌNH THIÊN	PHÚ	18/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.90	5.00	3.75	4.38		6.22	
1109	1109	LÊ HỒ GIA	PHÚ	19-11-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	9.55	3.25	5.75	4.50		6.18	
1110	1110	NGUYỄN NGỌC HỒNG	PHÚC	14/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Văn Tám	9.50	4.25	1.75	3.00		5.17	
1111	1111	NGUYỄN MINH	PHÚC	24/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.25	4.50	4.88		6.58	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
1112	1112	LƯU NGUYỄN DIỄM PHÚC	07/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.85	6.00	6.00	6.00		7.28	
1113	1113	HÀ HỮU PHÚC	04/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.80	4.50	3.75	4.13		6.02	
1114	1114	NGUYỄN BẢO PHÚC	18/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.05	4.25	3.25	3.75		5.52	
1115	1115	PHAN TRẦN HOÀNG PHÚC	17/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.00	5.25	5.13		6.72	
1116	1116	NGÔ TRÍ GIA PHÚC	11/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lý Thường Kiệt	9.45	4.25	3.00	3.63		5.57	
1117	1117	LÊ GIA PHÚC	09/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.95	5.75	5.25	5.50		6.98	
1118	1118	ĐÀO XUÂN PHÚC	10/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	9.45	3.50	3.00	3.25		5.32	
1119	1119	HUỲNH NGUYỄN GIA PHÚC	27/10/2012	Khánh Hòa	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	3.25	3.25	3.25		5.50	
1120	1120	PHẠM THIÊN PHÚC	13/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Tày	Lê Thị Hồng Gấm	9.50	3.75	3.00	3.38	0.5	5.58	
1121	1121	PHẠM BÁ PHÚC	15/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	4.25	3.50	3.88		5.88	
1122	1122	NGUYỄN QUANG PHÚC	03/06/2012	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Kinh	Trần Quốc Tuấn	9.85	4.00	3.75	3.88		5.87	
1123	1123	HOÀNG XUÂN PHÚC	22/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.95	5.50	7.00	6.25		7.48	
1124	1124	NGUYỄN NGỌC HỒNG PHÚC	07/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Thị Minh Khai	10.00	5.25	6.25	5.75		7.17	
1125	1125	NGUYỄN MINH PHÚC	07/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	6.50	5.25	5.88		7.20	
1126	1126	ĐOÀN TRỌNG PHÚC	15/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.55	4.25	4.00	4.13		5.93	
1127	1127	TRẦN THIÊN PHÚC	16/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.55	4.00	4.50	4.25		6.02	
1128	1128	LÊ HUYỀN THIÊN PHÚC	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.90	3.75	2.00	2.88		5.22	
1129	1129	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	14/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.50	5.00	5.25	5.13		6.58	
1130	1130	TRẦN HOÀNG HỒNG PHÚC	20/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Tô Hiệu	9.60	4.25	2.50	3.38	0.5	5.62	
1131	1131	LÊ THANH PHÚC	24/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	4.50	4.25	4.38		6.25	
1132	1132	NGUYỄN HỒNG PHÚC	13/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.90	4.25	3.25	3.75		5.80	
1133	1133	TRẦN XUÂN PHÚC	13-07-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	10.00	4.50	5.00	4.75		6.50	
1134	1134	NGUYỄN VĨNH PHÚC	28-02-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.60	4.50	6.00	5.25		6.70	
1135	1135	ĐỖ HOÀNG PHÚC	04/9/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.00	2.25	2.25	2.25		4.50	
1136	1136	NGUYỄN THIỆN PHÚC	06/9/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	8.50	2.00	2.50	2.25		4.33	
1137	1137	NGUYỄN PHAN HỮU PHÙNG	11/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.70	3.25	3.00	3.13		5.32	
1138	1138	HOÀNG NGUYỄN HỮU PHƯỚC	29/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.75	5.00	4.00	4.50		6.25	
1139	1139	VÕ NGỌC THIÊN PHƯỚC	03/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.50	4.50	3.00	3.75		5.67	
1140	1140	NGUYỄN TRUNG PHƯỚC	19/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Văn Tám	10.00	7.50	4.50	6.00		7.33	
1141	1141	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	25-08-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.90	4.25	5.25	4.75		6.47	
1142	1142	TRẦN ĐẠI PHƯỚC	03/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.90	5.75	4.25	5.00		6.63	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
1143	1143	ĐẶNG THUY PHƯƠNG	22/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	10.00	5.75	5.75	5.75		7.17	
1144	1144	NGUYỄN NGỌC KHÁNH PHƯƠNG	08/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Kim Đồng	9.80	7.50	3.00	5.25		6.77	
1145	1145	TRẦN HOÀNG MINH PHƯƠNG	11/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	9.90	7.50	6.75	7.13		8.05	
1146	1146	ĐẬU MAI PHƯƠNG	11/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	10.00	5.25	3.25	4.25		6.17	
1147	1147	ĐỖ MINH PHƯƠNG	30/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.95	5.50	5.25	5.38		6.90	
1148	1148	TRẦN LÊ UYÊN PHƯƠNG	26/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.65	5.50	4.50	5.00		6.55	
1149	1149	TRẦN KỶ HẢI PHƯƠNG	26/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.55	4.75	2.50	3.63		5.60	
1150	1150	BÙI THUY KIM PHƯƠNG	02/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.75	6.75	7.25		8.17	
1151	1151	LÊ HÀ PHƯƠNG	01/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lý Tự Trọng	10.00	6.25	3.50	4.88		6.58	
1152	1152	PHẠM PHAN PHƯƠNG	17/01/2012	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.95	4.00	3.25	3.63		5.73	
1153	1153	HUỲNH THỊ TRÚC PHƯƠNG	18/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.90	5.50	4.75	5.13		6.72	
1154	1154	BÙI NGUYỄN LAM PHƯƠNG	10/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.90	6.75	4.00	5.38		6.88	
1155	1155	PHAN NGỌC QUỲNH PHƯƠNG	03/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Y Jút	9.20	3.50	2.75	3.13		5.15	
1156	1156	LÊ NAM PHƯƠNG	17/05/2012	Quảng Trị	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.55	4.00	2.25	3.13		5.27	
1157	1157	TRẦN MINH PHƯƠNG	16/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Ngọc Hân	10.00	7.00	7.00	7.00		8.00	
1158	1158	VŨ TRẦN NAM PHƯƠNG	09/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lý Tự Trọng	9.80	6.50	2.50	4.50		6.27	
1159	1159	HOÀNG VIỆT PHƯƠNG	21-11-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.80	6.75	7.25	7.00		7.93	
1160	1160	VŨ THỊ MINH PHƯƠNG	21/6/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Văn Ôn	9.75	5.25	3.25	4.25		6.08	
1161	1161	LÊ MINH PHƯƠNG	10/2/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.45	3.75	2.00	2.88		5.07	
1162	1162	LÊ THỊ KIM PHƯƠNG	13/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.70	4.25	3.00	3.63		5.65	
1163	1163	PHAN THỊ TUYẾT PHƯƠNG	21/04/2012	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	Victory	9.55	4.75	2.50	3.63		5.60	
1164	1164	NGUYỄN ANH QUÂN	08/05/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trần Phú	9.90	5.50	3.50	4.50		6.30	
1165	1165	ĐẬU NGUYỄN HOÀNG QUÂN	16/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.80	5.75	4.25	5.00		6.60	
1166	1166	ĐOÀN THÀNH QUÂN	01/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Quốc Tuấn	10.00	6.25	5.25	5.75		7.17	
1167	1167	NGUYỄN ANH QUÂN	10/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.70	4.50	2.75	3.63		5.65	
1168	1168	VŨ MINH QUÂN	26/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.75	3.75	3.50	3.63		5.67	
1169	1169	ĐẶNG ĐÌNH MINH QUÂN	13/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Mường	Nguyễn Đức Cảnh	9.75	5.75	3.75	4.75	0.5	6.58	
1170	1170	ỨNG TRỌNG QUÂN	06/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Văn Ôn	9.20	5.50	3.75	4.63		6.15	
1171	1171	HOÀNG MINH QUÂN	29/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.00	4.00	2.75	3.38		5.25	
1172	1172	LÊ HOÀNG QUÂN	19/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Mường	Lê Hồng Phong	9.90	4.75	5.00	4.88	0.5	6.72	
1173	1173	VŨ MẠNH QUÂN	15/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Đăng Lưu	9.20	2.00	1.75	1.88		4.32	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
1174	1174	NGUYỄN MINH QUÂN	25/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.25	4.50	4.88		6.58	
1175	1175	NGUYỄN NGỌC ANH QUÂN	05/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.65	6.00	5.00	5.50		6.88	
1176	1176	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	15/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.55	4.50	4.00	4.25		6.02	
1177	1177	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	23/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	4.25	3.75	4.00	0.5	6.17	
1178	1178	NGUYỄN TRƯỜNG QUÂN	28/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Y Jut	9.10	3.00	2.50	2.75		4.87	
1179	1179	ĐẶNG MINH QUÂN	12/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.45	5.25	3.00	4.13		5.90	
1180	1180	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	10/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Đăng Lưu	10.00	4.50	5.00	4.75		6.50	
1181	1181	HOÀNG MINH QUÂN	23/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	4.75	4.25	4.50		6.28	
1182	1182	LƯƠNG MINH QUÂN	02/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.85	3.75	3.75	3.75		5.78	
1183	1183	NGUYỄN MINH QUÂN	29/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.80	5.00	4.50	4.75		6.43	
1184	1184	NGUYỄN ANH QUÂN	18/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.75	8.50	7.63		8.42	
1185	1185	VŨ HOÀNG QUÂN	10/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.40	2.75	3.00	2.88		5.05	
1186	1186	VÕ MINH QUÂN	28/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	9.00	3.50	3.75	3.63		5.42	
1187	1187	PHẠM MINH QUÂN	14/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	4.75	3.50	4.13		6.08	
1188	1188	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	03/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.80	5.50	4.25	4.88		6.52	
1189	1189	TRẦN MINH QUÂN	24/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.60	3.75	6.00	4.88		6.45	
1190	1190	TRỊNH MINH QUÂN	19/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.55	1.50	2.00	1.75		4.35	
1191	1191	VÕ HOÀNG QUÂN	13/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	5.50	6.75	6.13		7.42	
1192	1192	BUI MINH QUÂN	02/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Mường	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.50	7.75	7.63	0.5	8.58	
1193	1193	ĐÀM THIÊN QUÂN	18/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Tày	Nguyễn Đức Cảnh	8.40	3.25	4.00	3.63	0.5	5.38	
1194	1194	LÊ BẢO QUÂN	25/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.20	5.25	2.50	3.88		5.65	
1195	1195	THÁI KHẮC MẠNH QUÂN	29/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.90	6.75	6.75	6.75		7.80	
1196	1196	TRẦN MINH QUÂN	21/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.60	3.00	2.25	2.63		4.95	
1197	1197	NGÔ MINH QUÂN	04/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Nguyễn Công Trứ	9.70	4.75	2.75	3.75	0.5	5.90	
1198	1198	VÕ HOÀNG QUÂN	20/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.40	4.50	3.50	4.00		5.80	
1199	1199	ĐỖ MINH QUÂN	28/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.55	5.00	3.25	4.13		5.93	
1200	1200	NGUYỄN QUÂN	25-12-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	9.90	2.25	4.25	3.25		5.47	
1201	1201	VŨ ĐỨC HOÀNG QUÂN	04-02-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.80	4.50	2.50	3.50		5.60	
1202	1202	NGYỄN HOÀNG QUÂN	16-10-2012	TP. Hồ Chí Minh	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.90	6.25	5.75	6.00		7.30	
1203	1203	LÊ NGUYỄN QUÂN	06/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	5.00	7.75	6.38		7.58	
1204	1204	GIANG TRUNG QUÂN	24/8/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.00	4.25	5.13		6.75	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
1205	1205	ĐÀO MINH QUÂN	27/3/2012	Đắk Lắk	Nam	Mường	Phan Chu Trinh	7.75	3.50	2.25	2.88	0.5	4.67	
1206	1206	VŨ TIẾN MINH QUÂN	15/5/2012	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	8.60	3.25	1.75	2.50		4.53	
1207	1207	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	24/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.30	5.00	4.50	4.75		6.27	
1208	1208	NGUYỄN ĐÌNH PHAN ANH QUÂN	25/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.05	3.50	3.50	3.50		5.35	
1209	1209	NGUYỄN MẠNH QUÂN	11/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.90	4.50	3.75	4.13		6.05	
1210	1210	VŨ MINH QUANG	04/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	9.40	4.50	3.50	4.00		5.80	
1211	1211	TRẦN KHÁNH QUANG	28/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.50	4.50	3.25	3.88		5.75	
1212	1212	TRẦN ĐẠI QUANG	24/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	7.00	4.00	5.50		6.97	
1213	1213	HUỲNH NHẬT QUANG	04/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.95	6.00	3.50	4.75		6.48	
1214	1214	NGUYỄN DƯƠNG QUANG	12/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.70	4.50	3.00	3.75		5.73	
1215	1215	TRẦN MINH QUANG	06/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.50	3.50	4.50		6.33	
1216	1216	NGUYỄN TUẤN QUANG	02-02-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	7.25	9.00	8.13		8.75	
1217	1217	NGUYỄN TIẾN QUANG	03-09-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	4.75	4.25	4.50		6.33	
1218	1218	PHAN MINH QUANG	24/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đình Chiểu	9.30	2.75	2.75	2.75		4.93	
1219	1219	NGUYỄN LÊ MINH QUANG	20/7/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.75	4.25	1.75	3.00		5.25	
1220	1220	NGUYỄN NHẬT QUANG	26/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Đăng Lưu	9.15	3.50	2.50	3.00		5.05	
1221	1221	HUỲNH PHƯƠNG HỒNG QUẾ	24/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Văn Ôn	9.85	4.25	3.75	4.00		5.95	
1222	1222	NGUYỄN HUY NGUYỄN QUỐC	22/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.75	3.50	3.25	3.38		5.50	
1223	1223	HỒ PHẠM PHƯƠNG QUÝ	07/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.70	3.25	2.00	2.63		4.98	
1224	1224	PHẠM TẤN QUÝ	11/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Hoa	Lê Thị Hồng Gấm	9.80	3.50	3.75	3.63	0.5	5.85	
1225	1225	ĐOÀN AN QUÝ	06/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.25	3.50	4.38		6.25	
1226	1226	VŨ NGÔ MINH QUÝ	23-05-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Lê Hồng Phong	9.20	4.75	2.50	3.63		5.48	
1227	1227	NGUYỄN QUÝ	25/9/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	8.65	3.25	0.75	2.00		4.22	
1228	1228	ĐÌNH THỰC QUYÊN	11/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.75	3.00	4.88		6.58	
1229	1229	HỒ NGỌC BẢO QUYÊN	20/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	Vắng	Vắng				Vắng
1230	1230	LƯƠNG NGỌC QUYÊN	12/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.75	4.75	3.00	3.88		5.83	
1231	1231	NGUYỄN NGỌC BẢO QUYÊN	21/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	10.00	5.75	4.75	5.25		6.83	
1232	1232	NGUYỄN BẢO QUYÊN	30/10/2012	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.75	4.00	4.50	4.25		6.08	
1233	1233	CHÊ NGUYỄN BẢO QUYÊN	13/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.75	5.50	5.63		7.08	
1234	1234	CAO TÚ QUYÊN	29/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	9.40	4.75	3.50	4.13		5.88	
1235	1235	TRẦN TRÚC QUỲNH	21/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.50	4.00	2.50	3.25		5.33	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
1236	1236	PHẠM THỊ NHƯ	QUỖNH	27/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.50	5.00	2.25	3.63		5.58	
1237	1237	TRẦN XUÂN	QUỖNH	24/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Văn Lang	9.20	4.25	3.50	3.88		5.65	
1238	1238	HOÀNG LÊ NHƯ	QUỖNH	04/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.75	5.25	2.25	3.75		5.75	
1239	1239	HOÀNG NGỌC	QUỖNH	18/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Kim Đồng	9.75	6.00	3.25	4.63		6.33	
1240	1240	HÀ NHƯ	QUỖNH	21/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.50	3.50	5.00		6.67	
1241	1241	TRƯƠNG NỮ NHẬT	QUỖNH	12/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.80	4.50	4.25	4.38		6.18	
1242	1242	LÊ VÕ NHƯ	QUỖNH	20/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.95	5.75	4.00	4.88		6.57	
1243	1243	NGUYỄN THỊ ĐAN	QUỖNH	24/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.60	2.50	1.75	2.13		4.62	
1244	1244	VÕ NGUYỄN KHÁNH	QUỖNH	15-04-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.95	4.50	2.75	3.63		5.73	
1245	1245	TRẦN THỊ KIM	QUỖNH	11/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.25	4.25	5.25		6.83	
1246	1246	TRẦN PHAN DIỄM	QUỖNH	06/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.70	5.50	1.75	3.63		5.65	
1247	1247	NGUYỄN RƠ CHĂM	SALY	05/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Y Jut	9.95	3.25	2.75	3.00	0.5	5.48	
1248	1248	TRẦN VĂN TÂN	SANG	03/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Kim Đồng	9.65	5.50	5.25	5.38		6.80	
1249	1249	VÕ TIẾN	SANG	04/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Lý Tự Trọng	9.70	4.00	2.50	3.25	0.5	5.57	
1250	1250	TRẦN VĂN	SANG	12/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.00	6.50	6.25		7.50	
1251	1251	PHẠM NGUYỄN TÂN	SANG	02-04-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	9.80	5.25	3.50	4.38		6.18	
1252	1252	LÊ THỊ TUYẾT	SINH	25/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	6.50	5.00	5.75		7.15	
1253	1253	PHẠM NGỌC	SƠN	08/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.80	5.75	3.75	4.75		6.43	
1254	1254	HUỖNH THIÊN	SƠN	01/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.90	4.25	3.50	3.88		5.88	
1255	1255	NGUYỄN ĐẶNG HOÀI	SƠN	30/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Gia Tự	10.00	7.25	5.00	6.13		7.42	
1256	1256	PHAN DUY	SƠN	14/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.85	4.75	5.00	4.88		6.53	
1257	1257	ĐẶNG XUÂN	SƠN	15/6/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.80	6.00	3.50	4.75		6.43	
1258	1258	ĐẶNG HỮU	TÀI	10/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.15	3.50	3.25	3.38		5.30	
1259	1259	NGUYỄN THÀNH	TÀI	08/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	4.75	5.00	4.88		6.57	
1260	1260	LÊ PHẠM TÂN	TÀI	09/05/2012	Bình Định	Nam	Kinh	Văn Lang	9.35	2.00	1.25	1.63		4.20	
1261	1261	NGUYỄN GIA	TÀI	09/4/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Quốc Tế	9.65	1.75	1.75	1.75		4.38	
1262	1262	VŨ NGỌC ĐAN	TÂM	01/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.00	3.75	4.88		6.58	
1263	1263	HỒ ĐỨC	TÂM	07/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Tày	Võ Thị Sáu	9.75	3.00	2.25	2.63	0.5	5.17	
1264	1264	NGUYỄN CHÍNH	TÂM	28/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.65	4.00	2.75	3.38		5.47	
1265	1265	TRẦN THỊ TRÚC	TÂM	06-01-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.90	6.50	5.50	6.00		7.30	
1266	1266	NGUYỄN DANH CHÍ	TÂM	01-09-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.70	6.00	3.50	4.75		6.40	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
1267	1267	VŨ CHÍ	TÂM	05/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.60	3.50	3.25	3.38		5.45	
1268	1268	NGUYỄN QUANG	TÂN	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	9.00	5.00	1.75	3.38		5.25	
1269	1269	ĐOÍ BẢO	THẠCH	31/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.80	6.25	5.75	6.00		7.27	
1270	1270	LÊ THÀNH	THÁI	14/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Phú	8.10	3.25	2.50	2.88		4.62	
1271	1271	LƯƠNG QUỐC	THÁI	10/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.20	4.75	3.75	4.25		5.90	
1272	1272	TƯỜNG QUỐC	THÁI	21-09-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.90	4.00	4.25	4.13		6.05	
1273	1273	TRẦN NGUYỄN NHẬT	THẮNG	12/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.65	3.25	4.75	4.00		5.88	
1274	1274	VÕ ĐỖ NHẬT	THẮNG	30/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.85	5.25	5.25	5.25		6.78	
1275	1275	VÕ QUANG	THẮNG	07/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Tô Hiệu	9.35	4.50	3.25	3.88		5.70	
1276	1276	DIỆP QUỐC	THẮNG	10/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Văn Tám	9.40	5.00	3.50	4.25		5.97	
1277	1277	NGUYỄN MINH	THẮNG	04/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	10.00	6.00	5.25	5.63		7.08	
1278	1278	PHẠM QUANG	THẮNG	08/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.70	4.25	2.75	3.50		5.57	
1279	1279	THÁI VĂN	THẮNG	23/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.25	4.50	4.88		6.58	
1280	1280	LƯƠNG QUỐC	THẮNG	02/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.85	3.75	3.50	3.63		5.70	
1281	1281	NGUYỄN NGỌC	THẮNG	06/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Phú	9.55	5.00	2.75	3.88		5.77	
1282	1282	PHẠM HOÀNG YẾN	THANH	06/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Khuyến	9.50	3.50	4.00	3.75		5.67	
1283	1283	NGUYỄN LƯU NGỌC	THANH	29/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	7.50	5.00	6.25		7.47	
1284	1284	NGUYỄN ĐÌNH	THANH	18/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.80	4.25	4.50	4.38		6.18	
1285	1285	NGUYỄN QUỐC	THANH	01-04-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.85	5.00	3.75	4.38		6.20	
1286	1286	PHẠM NGUYỄN LÂM	THANH	25/5/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phú Thái	9.55	2.75	3.75	3.25		5.35	
1287	1287	MAI ĐỨC	THANH	18/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Tô Hiệu	9.70	5.75	4.00	4.88		6.48	
1288	1288	NGUYỄN NHẬT	THÀNH	16/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.75	5.50	3.75	4.63		6.33	
1289	1289	PHAN NGUYỄN TRUNG	THÀNH	05/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.50	6.00	6.25		7.50	
1290	1290	HỒ PHƯƠNG	THẢO	03/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.75	7.50	5.00	6.25		7.42	
1291	1291	NGUYỄN LÊ NGỌC	THẢO	11/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.60	3.50	2.00	2.75		5.03	
1292	1292	TRẦN HƯƠNG	THẢO	27/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	5.50	5.88		7.25	
1293	1293	TRẦN LÊ PHƯƠNG	THẢO	02/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.45	3.75	3.50	3.63		5.57	
1294	1294	BÙI LÊ PHƯƠNG	THẢO	21/11/2012	Thái Bình	Nữ	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	9.70	4.25	2.00	3.13		5.32	
1295	1295	PHAN NGUYỄN KHÁNH	THI	05/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.55	5.75	3.25	4.50		6.18	
1296	1296	MAI KHÁNH	THI	20/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.80	6.25	4.25	5.25		6.77	
1297	1297	CAO TRỌNG	THIÊN	23/08/2012	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Trần Phú	8.95	3.25	2.25	2.75		4.82	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
1298	1298	NGUYỄN THỦY	THIÊN	23/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	9.85	5.75	3.00	4.38		6.20	
1299	1299	NGUYỄN HOÀNG	THIÊN	15/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.80	5.00	3.75	4.38		6.18	
1300	1300	NGUYỄN PHÚC	THIÊN	18/02/2012	Khánh Hòa	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.50	7.25	6.88		7.92	
1301	1301	DƯƠNG NGỌC	THIÊN	21/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Văn Lang	9.75	7.00	3.50	5.25		6.75	
1302	1302	ĐOÀN PHẠM NHẬT	THIÊN	18/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.75	3.50	3.00	3.25		5.42	
1303	1303	ĐỖ THANH	THIÊN	24/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Mường	Trần Quốc Toàn	8.80	4.50	3.00	3.75	0.5	5.60	
1304	1304	NGUYỄN VIỆT	THIÊN	29/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.50	3.75	3.00	3.38		5.42	
1305	1305	NAY MÃ	THIÊN	15/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	Lê Thị Hồng Gấm	9.15	4.50	2.25	3.38	0.5	5.47	
1306	1306	NGUYỄN CHÍ	THIỆN	25/09/2012	Gia Lai	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.45	4.50	4.75	4.63		6.23	
1307	1307	TRẦN TRƯỜNG	THỊNH	12/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	6.50	4.50	5.50		6.98	
1308	1308	NGUYỄN MẠNH	THỊNH	18/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.75	2.75	2.50	2.63		5.00	
1309	1309	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	27/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.40	5.50	4.25	4.88		6.38	
1310	1310	TRẦN VĂN HÙNG	THỊNH	12/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.50	7.75	7.13		8.08	
1311	1311	NGUYỄN TẮT	THỊNH	13/03/2012	Nghệ An	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.65	5.75	5.75	5.75		7.05	
1312	1312	PHẠM VIỆT	THỊNH	20/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.85	4.25	3.50	3.88		5.87	
1313	1313	LƯƠNG THÁI	THỊNH	25/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	8.50	3.50	3.50	3.50		5.17	
1314	1314	PHẠM NGỌC	THỊNH	26/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đình Chiểu	9.00	3.00	3.50	3.25		5.17	
1315	1315	NGUYỄN NHẬT	THỊNH	08/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Tô Hiệu	9.35	7.00	4.75	5.88		7.03	
1316	1316	NGUYỄN DOãn TRƯỜNG	THỊNH	14/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.00	3.00	4.00		6.00	
1317	1317	NGUYỄN QUANG	THỊNH	09-03-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.25	6.00	6.13		7.42	
1318	1318	CAO TIẾN	THỊNH	18/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	8.50	4.25	3.00	3.63		5.25	
1319	1319	NGUYỄN TRẦN PHƯỚC	THỊNH	01/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Văn Ôn	8.05	1.75	2.00	1.88		3.93	
1320	1320	TRẦN ĐỨC	THỊNH	21/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Tô Hiệu	9.75	5.75	3.00	4.38		6.17	
1321	1321	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Quốc Tuấn	9.65	5.00	3.75	4.38		6.13	
1322	1322	ĐOÀN KIM	THOẠI	05/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.25	2.25	2.00	2.13		4.50	
1323	1323	TRỊNH ĐÌNH	THÔNG	10/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Hồng Phong	10.00	6.50	6.50	6.50		7.67	
1324	1324	PHÙNG MINH THANH	THƯ	13/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	5.75	4.00	4.88		6.53	
1325	1325	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	22/04/2012	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.00	4.00	4.50		6.33	
1326	1326	LÊ PHẠM KHÁNH	THƯ	20/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.90	4.25	1.25	2.75		5.13	
1327	1327	TRẦN HOÀNG KHÁNH	THƯ	26/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Thái Phiên	9.65	4.00	2.50	3.25		5.38	
1328	1328	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	06/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Phú	8.95	3.75	1.25	2.50		4.65	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
1329	1329	TÔ HÀ ANH THƯ	11/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.65	4.75	2.25	3.50		5.55	
1330	1330	ĐỖ MINH THƯ	08/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Quốc Tế	9.60	2.75	0.75	1.75		4.37	
1331	1331	ĐỖ TRẦN ANH THƯ	04/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.70	4.75	2.75	3.75		5.73	
1332	1332	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	20/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.75	3.25	3.00	3.13		5.33	
1333	1333	ĐẶNG MAI KHÁNH THƯ	12/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.60	5.25	3.50	4.38		6.12	
1334	1334	PHẠM MINH THƯ	01/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.95	3.75	6.50	5.13		6.73	
1335	1335	NGUYỄN ANH THƯ	13/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.65	4.25	0.75	2.50		4.88	
1336	1336	NGUYỄN HỒ ANH THƯ	15/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Lai	9.55	4.50	2.25	3.38		5.43	
1337	1337	TRẦN ANH THƯ	03/08/2012	Đắk Nông	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.45	4.25	3.00	3.63		5.57	
1338	1338	VÕ TRẦN KHÁNH THƯ	06/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.15	3.50	1.50	2.50		4.72	
1339	1339	LÊ HOÀNG ANH THƯ	06/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.80	5.50	3.25	4.38		6.18	
1340	1340	DƯƠNG HOÀNG ANH THƯ	27/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.90	5.00	4.25	4.63		6.38	
1341	1341	NGUYỄN MINH THƯ	29/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.25	8.50	6.88		7.92	
1342	1342	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	11/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	6.00	5.00	5.50		6.97	
1343	1343	NGUYỄN VÕ KIM THƯ	24/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	8.85	4.25	4.00	4.13		5.70	
1344	1344	TRẦN MINH THƯ	12/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.75	4.00	4.88		6.55	
1345	1345	BÙI TRẦN ANH THƯ	12/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.20	3.50	1.00	2.25		4.57	
1346	1346	NGUYỄN HUỲNH ANH THƯ	28/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Lai	9.80	4.50	3.50	4.00		5.93	
1347	1347	LÂM NGỌC KHẢ THƯ	12/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.25	3.25	4.25		6.17	
1348	1348	LÂM NGỌC KỶ THƯ	12/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.25	3.50	4.38		6.25	
1349	1349	VÕ PHẠM ĐAN THƯ	11/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Văn Ôn	9.80	5.75	4.50	5.13		6.68	
1350	1350	TRẦN ANH THƯ	03/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.25	4.25	5.25		6.83	
1351	1351	BÙI MINH THƯ	11/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Văn Ôn	9.75	5.00	3.00	4.00		5.92	
1352	1352	HUỲNH NGỌC ANH THƯ	05/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.45	4.25	2.25	3.25		5.32	
1353	1353	PHẠM SONG THƯ	03-06-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Quốc tế	9.45	2.75	2.25	2.50		4.82	
1354	1354	LÊ MINH THƯ	26-08-2012	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Quốc tế	9.90	6.00	4.00	5.00		6.63	
1355	1355	VÕ NGUYỄN ANH THƯ	26-09-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.80	5.25	5.50	5.38		6.85	
1356	1356	NGUYỄN HỮU SONG THƯ	24-02-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.00	3.25	4.63		6.42	
1357	1357	NGUYỄN HUỲNH KIM THƯ	26-10-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.75	2.75	2.50	2.63		5.00	
1358	1358	PHẠM ĐOÀN ĐAN THƯ	14/4/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.55	3.75	3.00	3.38		5.43	
1359	1359	HOÀNG NGỌC MINH THƯ	16/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	4.50	5.75	5.13		6.72	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
1360	1360	NGUYỄN TRẦN DIỄM THU	23/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.65	3.25	1.25	2.25		4.72	
1361	1361	HOÀNG MINH THUẬN	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.60	4.75	3.00	3.88		5.78	
1362	1362	NGUYỄN TRẦN NGỌC THÚY	23-03-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.00	5.75	5.88		7.25	
1363	1363	HUỖNH ĐẶNG TRANG THỦY	27/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.85	3.75	2.50	3.13		5.37	
1364	1364	ĐÀO VĨNH THÙY	09/8/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.55	5.50	2.50	4.00		5.85	
1365	1365	TRƯƠNG THỊ THANH THỦY	28-06-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.70	3.75	3.75	3.75		5.73	
1366	1366	PHẠM THỊ THANH THỦY	20/5/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.85	5.50	1.75	3.63		5.70	
1367	1367	HỒ THU THỦY	24/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.80	6.25	3.75	5.00		6.60	
1368	1368	HUỖNH NGỌC ÁI THỦY	06/6/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.40	4.00	2.00	3.00		5.13	
1369	1369	TRẦN LÊ PHƯƠNG THY	29/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.90	5.00	4.50	4.75		6.47	
1370	1370	ĐOÀN CAO BẢO THY	29/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.00	3.25	4.13		6.08	
1371	1371	PHẠM KHÁNH THY	29/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	6.50	3.75	5.13		6.72	
1372	1372	NINH TRẦN ANH THY	07/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Sán Chí	Ngô Quyền	10.00	6.00	3.25	4.63	0.5	6.58	
1373	1373	NGUYỄN TRẦN THỊ BẢO THY	17/10/2012	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	9.75	3.75	1.75	2.75		5.08	
1374	1374	NGUYỄN HOÀNG BẢO THY	05/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.85	6.25	4.00	5.13		6.70	
1375	1375	TRẦN KHÁNH THY	23/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.90	4.25	3.25	3.75		5.80	
1376	1376	TRẦN HUỖNH KHÁNH THY	26/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.00	2.75	3.88		5.92	
1377	1377	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	12/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	4.75	3.75	4.25		6.13	
1378	1378	VĂN HOÀI THY	02/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	9.45	Vắng	Vắng				Vắng
1379	1379	NGUYỄN NGỌC AN THY	29/4/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.85	3.25	2.50	2.88		5.20	
1380	1380	H' THY Ê BAN	11/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Đinh Bộ Lĩnh	9.70	2.50	1.50	2.00	0.5	4.73	
1381	1381	NGUYỄN THỦY TIỀN	02/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.90	5.75	3.50	4.63		6.38	
1382	1382	NGUYỄN KIM THỦY TIỀN	10/03/2012	Hà Nam	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	5.00	4.00	4.50		6.33	
1383	1383	PHẠM NGỌC TIỀN	28/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Văn Ôn	9.65	4.25	3.25	3.75		5.72	
1384	1384	PHẠM NGỌC CÁT TIỀN	14/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	10.00	5.75	3.25	4.50		6.33	
1385	1385	PHAN KHÁNH HOÀNG TIỀN	10/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	9.95	4.50	4.25	4.38		6.23	
1386	1386	NGUYỄN PHẠM THẢO TIỀN	29/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.80	5.25	2.50	3.88		5.85	
1387	1387	NGUYỄN THỊ THỦY TIỀN	14/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Thái	Ngô Quyền	9.85	2.50	2.25	2.38	0.5	5.03	
1388	1388	TRẦN CÁT TIỀN	26/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.50	5.50	3.75	4.63		6.25	
1389	1389	TRẦN LÊ THỦY TIỀN	07/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.80	3.25	1.00	2.13		4.68	
1390	1390	TRẦN THỦY TIỀN	02/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.70	3.50	3.50	3.50		5.57	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
1391	1391	NGUYỄN AYŨN THUY TIÊN	01/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Y Jut	9.95	5.75	5.50	5.63	0.5	7.23	
1392	1392	NGUYỄN MINH TIÊN	15/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.80	6.25	4.75	5.50		6.93	
1393	1393	NGUYỄN MINH TIÊN	10/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Quốc Tuấn	9.70	6.25	3.25	4.75		6.40	
1394	1394	LÊ TÂM KIM TIÊN	25/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	10.00	5.00	3.75	4.38		6.25	
1395	1395	TRƯƠNG BẢO TÍN	01/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đình Chiêu	9.25	4.75	2.75	3.75		5.58	
1396	1396	NGUYỄN HOÀNG BẢO TÍN	27/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Quốc Tuấn	9.65	4.75	4.00	4.38		6.13	
1397	1397	NGUYỄN VĂN TOÀN	21/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Bùi Thị Xuân	9.95	1.25	3.25	2.25		4.82	
1398	1398	LÊ TOÀN	26/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.40	2.50	2.00	2.25		4.63	
1399	1399	HỒ NGỌC TRÂM	26/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.90	5.50	3.25	4.38		6.22	
1400	1400	ĐẶNG THUY TRÂM	05/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.85	4.25	1.50	2.88		5.20	
1401	1401	PHẠM NGỌC BẢO TRÂM	24/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.90	9.00	4.00	6.50		7.63	
1402	1402	PHẠM NGỌC TRÂM	08/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.95	3.25	3.00	3.13		5.40	
1403	1403	TRẦN PHẠM BẢO TRÂM	10/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.85	6.00	3.25	4.63		6.37	
1404	1404	PHAN BẢO TRÂM	19/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	5.00	5.00	5.00		6.62	
1405	1405	VŨ BẢO TRÂM	25/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.50	4.00	3.00	3.50		5.50	
1406	1406	BUI ĐỖ QUỲNH TRÂM	14/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.40	5.25	2.75	4.00		5.80	
1407	1407	TRẦN THỊ BẢO TRÂM	25/05/2012	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	8.75	3.75	1.25	2.50		4.58	
1408	1408	NGUYỄN NGỌC CHÂU TRÂM	20/5/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.80	5.75	3.25	4.50		6.27	
1409	1409	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	28/9/2012	Đắk Lắk	Nữ	Thái	Võ Thị Sáu	8.80	3.75	2.75	3.25	0.5	5.27	
1410	1410	PHẠM NGUYỄN NHƯ TRÂM	19/2/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.50	4.75	2.75	3.75		5.67	
1411	1411	LÊ NGỌC QUỲNH TRÂM	27/3/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	10.00	4.75	3.75	4.25		6.17	
1412	1412	TRƯƠNG NGỌC BẢO TRÂM	24/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.70	3.25	2.50	2.88		5.15	
1413	1413	VÕ NGUYỄN BÍCH TRÂM	02/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lý Tự Trọng	9.25	1.50	0.75	1.13		3.83	
1414	1414	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	29/03/2012	Bình Phước	Nữ	Kinh	Victory	9.85	5.25	4.00	4.63		6.37	
1415	1415	VŨ NGỌC BẢO TRÂN	07/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.00	5.50	5.75		7.17	
1416	1416	ĐẶNG NGỌC BẢO TRÂN	09/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Khuyến	9.30	5.00	5.25	5.13		6.52	
1417	1417	NGUYỄN TRẦN BẢO TRÂN	31/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	2.50	2.75	2.63		5.05	
1418	1418	TRẦN BẢO TRÂN	24/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.85	6.25	1.25	3.75		5.78	
1419	1419	ĐÀO NGUYỄN BẢO TRÂN	13/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.40	4.00	4.25	4.13		5.88	
1420	1420	NGÔ NGUYỄN BẢO TRÂN	18/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bá Ngọc	9.80	3.75	2.50	3.13		5.35	
1421	1421	CHÊ NGỌC BẢO TRÂN	14/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	4.25	5.00	4.63		6.42	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
1422	1422	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	13/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Khuyến	9.90	4.00	3.00	3.50		5.63	
1423	1423	LÊ NGỌC BẢO TRẦN	22/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.00	3.75	4.38		6.22	
1424	1424	NGUYỄN NGỌC TRẦN	01/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.75	4.25	2.75	3.50		5.58	
1425	1425	PHẠM LÊ KHÁNH TRẦN	03/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.50	5.00	3.25	4.13		5.92	
1426	1426	VÕ TRẦN BẢO TRẦN	02/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	6.00	5.50	5.75		7.13	
1427	1427	NGUYỄN THỦY NGỌC TRẦN	20/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Văn Ôn	9.30	3.25	1.00	2.13		4.52	
1428	1428	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	12/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.85	5.25	2.75	4.00		5.95	
1429	1429	VÕ NGUYỄN BẢO TRẦN	26/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.95	5.00	3.25	4.13		6.07	
1430	1430	VŨ NGỌC BẢO TRẦN	20-10-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.85	4.00	3.75	3.88		5.87	
1431	1431	TRẦN TRỊNH TRIỀU TRẦN	16/4/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Văn Ôn	9.50	3.50	2.00	2.75		5.00	
1432	1432	LÊ NGỌC BẢO TRẦN	29/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lý Tự Trọng	9.50	4.00	1.75	2.88		5.08	
1433	1433	NGUYỄN HUỲNH BẢO TRẦN	07/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.65	3.75	1.75	2.75		5.05	
1434	1434	ĐẶNG THUY TRANG	15/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.85	6.25	4.50	5.38		6.87	
1435	1435	DƯƠNG MINH UYÊN TRANG	01/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	5.75	4.50	5.13		6.75	
1436	1436	VŨ BUI PHƯƠNG TRANG	01/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lý Thường Kiệt	9.45	5.25	2.50	3.88		5.73	
1437	1437	VÕ LỮ THIÊN TRANG	18/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.80	4.50	3.25	3.88		5.85	
1438	1438	PHẠM HOÀNG TRANG	18/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.00	3.25	4.63		6.42	
1439	1439	LÊ NGỌC QUỲNH TRANG	25/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	10.00	4.50	3.00	3.75		5.83	
1440	1440	TẠ BẢO HÀ TRANG	16/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.90	4.50	3.25	3.88		5.88	
1441	1441	PHẠM THỊ THU TRANG	22/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.75	2.75	2.50	2.63		5.00	
1442	1442	MAI THỊ HUYỀN TRANG	28-09-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.45	5.00	1.25	3.13		5.23	
1443	1443	NGUYỄN TRƯƠNG HIỀN TRANG	28-07-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.90	3.75	2.00	2.88		5.22	
1444	1444	TÔ QUỲNH TRANG	03/04/2012	Thái Nguyên	Nữ	Sán Chí	Nguyễn Đức Cảnh	8.70	2.75	2.75	2.75	0.5	4.90	
1445	1445	LÊ NGỌC MINH TRÍ	10/08/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.75	5.75	2.75	4.25		6.08	
1446	1446	LÊ TRẦN HỮU TRÍ	22/10/2012	Kiên Giang	Nam	Kinh	Kim Đồng	8.10	2.00	2.25	2.13		4.12	
1447	1447	BUI ĐÌNH TRÍ	10/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	4.75	4.75	4.75		6.45	
1448	1448	ĐẶNG MINH TRÍ	26/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.85	5.50	4.75	5.13		6.70	
1449	1449	HỒ DUY TRÍ	16/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	10.00	4.50	2.50	3.50		5.67	
1450	1450	NGUYỄN MINH TRÍ	04/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.70	4.00	3.75	3.88		5.82	
1451	1451	VÕ VĂN MINH TRÍ	01-11-2012	Đắk Lắk	Nam	Hoa	Phan Chu Trinh	10.00	6.25	5.50	5.88	0.5	7.42	
1452	1452	HỒ HOÀNG ĐỨC TRÍ	11/10/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Quang Trung	9.40	4.75	3.50	4.13		5.88	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
1453	1453	KIỀU MINH	TRIẾT	14/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.55	4.25	2.75	3.50		5.52	
1454	1454	ĐẶNG LÊ TÂN	TRIỀU	06-06-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.80	3.00	2.25	2.63		5.02	
1455	1455	NGUYỄN PHÚ NGUYỄN	TRIỀU	25/9/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.90	6.00	3.75	4.88		6.55	
1456	1456	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	19/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Hồng Phong	9.30	5.75	2.50	4.13		5.85	
1457	1457	NGUYỄN PHÚ	TRỌNG	19/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	8.75	3.50	1.50	2.50		4.58	
1458	1458	VŨ NGỌC THANH	TRÚC	12/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	10.00	6.75	4.25	5.50		7.00	
1459	1459	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	19/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.90	7.00	4.25	5.63		7.05	
1460	1460	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÚC	10/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.85	6.25	4.00	5.13		6.70	
1461	1461	LÊ NGÂN	TRÚC	23-12-2012	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.95	5.25	4.75	5.00		6.65	
1462	1462	NGUYỄN PHẠM THANH	TRÚC	29/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Du	8.75	3.75	2.50	3.13		5.00	
1463	1463	VÕ THÀNH	TRUNG	24/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lý Tự Trọng	9.70	4.25	4.00	4.13		5.98	
1464	1464	HỒ THÀNH	TRUNG	13/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.55	4.25	4.50	4.38		6.10	
1465	1465	HÀ HUY	TRUNG	23/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	10.00	5.00	6.00	5.50		7.00	
1466	1466	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	11/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	9.40	4.25	4.00	4.13		5.88	
1467	1467	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	15/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.45	5.00	6.50	5.75		6.98	
1468	1468	PHAN NGUYỄN TUẤN	TÚ	24/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Victory	9.55	3.50	3.00	3.25		5.35	
1469	1469	LÊ HOÀNG ANH	TÚ	09/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.70	2.50	2.75	2.63		4.98	
1470	1470	HOÀNG MINH	TÚ	18/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Gia Tự	9.70	4.00	2.00	3.00		5.23	
1471	1471	NGUYỄN NGỌC	TÚ	17/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	4.25	5.00	4.63		6.42	
1472	1472	TRẦN ANH	TUẤN	01/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Kim Đồng	9.35	3.75	1.75	2.75		4.95	
1473	1473	TRƯƠNG MINH	TUẤN	27/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.80	4.25	3.00	3.63		5.68	
1474	1474	TRẦN ANH	TUẤN	13/11/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.65	4.50	4.75	4.63		6.30	
1475	1475	MAI ANH	TUẤN	24/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	10.00	4.00	5.75	4.88		6.58	
1476	1476	PHÙNG DUY	TUẤN	19/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.80	5.25	3.75	4.50		6.27	
1477	1477	VÕ NGUYỄN ANH	TUẤN	06-08-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	9.85	4.00	5.25	4.63		6.37	
1478	1478	NGUYỄN PHAN NHẬT	TUỆ	22/10/2012	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Nguyễn Đức Cảnh	9.75	2.50	3.00	2.75		5.08	
1479	1479	NGUYỄN MINH	TUỆ	30/10/2012	Đà Nẵng	Nam	Kinh	Trần Phú	9.00	4.00	3.50	3.75		5.50	
1480	1480	PHAN HỮU	TUỆ	17/10/2012	Đắk Nông	Nam	Kinh	Tô Hiệu	9.05	5.75	3.50	4.63		6.10	
1481	1481	LÊ BÁ	TÙNG	26/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	3.50	3.75	3.63		5.75	
1482	1482	NINH QUỐC	TÙNG	20/04/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Y Jut	8.10	1.75	3.00	2.38		4.28	
1483	1483	NGUYỄN TRƯƠNG QUÝ	TÙNG	18/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trần Văn Ôn	9.65	4.00	2.75	3.38		5.47	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
										Môn		TB			
										Tiếng Việt	Toán				
1484	1484	HOÀNG LÊ ĐÌNH	TÙNG	15/02/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.80	4.00	1.75	2.88		5.18	
1485	1485	HỒ QUỐC	TÙNG	25-04-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	4.75	7.50	6.13		7.42	
1486	1486	NGUYỄN MẠNH	TÙNG	29-07-2012	Đắk Lắk	Nam	kinh	Phan Chu Trinh	10.00	4.25	3.75	4.00		6.00	
1487	1487	ĐÀO KHUÊ CÁT	TUỒNG	02/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Tô Hiệu	9.85	7.00	4.50	5.75		7.12	
1488	1488	TRẦN CÁT	TUỒNG	09/10/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.85	5.50	3.00	4.25		6.12	
1489	1489	VĂN VÕ CÁT	TUỒNG	15/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	9.05	3.75	2.75	3.25		5.18	
1490	1490	MAI THỊ KIM	TUYỀN	18/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Ngọc Hân	9.30	5.00	3.25	4.13		5.85	
1491	1491	DƯƠNG KIM	TUYỀN	27/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Hoa	Võ Thị Sáu	9.05	3.00	2.00	2.50	0.5	4.85	
1492	1492	H'	TUYẾT M LÔ	11/3/2012	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Hoàng Việt	9.90	3.75	3.00	3.38	0.5	5.72	
1493	1493	VŨ	UY	12/10/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.70	5.25	3.25	4.25		6.07	
1494	1494	LÊ PHƯỚC THẢO	UYÊN	13/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.70	4.75	4.00	4.38		6.15	
1495	1495	BUI VŨ PHƯƠNG	UYÊN	29/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	10.00	6.50	3.50	5.00		6.67	
1496	1496	ĐOÀN HÀ KHÁNH	UYÊN	12/02/2012	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.95	6.00	2.75	4.38		6.23	
1497	1497	NGÔ TRƯƠNG THẢO	UYÊN	06/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.90	5.75	2.25	4.00		5.97	
1498	1498	TRỊNH NHÃ	UYÊN	02/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.95	4.75	3.00	3.88		5.90	
1499	1499	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	UYÊN	02/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.80	4.50	2.75	3.63		5.68	
1500	1500	TRẦN NGUYỄN THỰC	UYÊN	23/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.50	5.25	4.25	4.75		6.33	
1501	1501	VŨ NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	20/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.95	5.00	3.50	4.25		6.15	
1502	1502	TRẦN HOÀNG THÁI	UYÊN	29/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.50	3.50	4.50		6.30	
1503	1503	VŨ PHƯƠNG	UYÊN	05/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lý Tự Trọng	10.00	7.00	4.00	5.50		7.00	
1504	1504	NGUYỄN CAO THỰC	UYÊN	08/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	9.00	4.75	3.50	4.13		5.75	
1505	1505	TRẦN NGỌC BẢO	UYÊN	27/9/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.85	4.25	2.75	3.50		5.62	
1506	1506	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VÂN	24/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lý Thường Kiệt	9.65	6.00	5.50	5.75		7.05	
1507	1507	NGUYỄN THANH	VÂN	22/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.60	6.00	3.25	4.63		6.28	
1508	1508	NGUYỄN LÊ KIM	VÂN	21/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Việt	9.80	6.00	4.75	5.38		6.85	
1509	1509	QUÁCH NGỌC CẨM	VÂN	05/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Hoa Thám	10.00	5.75	2.75	4.25		6.17	
1510	1510	PHẠM THỊ THẢO	VÂN	22/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.80	3.50	2.50	3.00		5.27	
1511	1511	NGUYỄN NGỌC MI	VÂN	08/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.55	4.50	4.25	4.38		6.10	
1512	1512	CẦN THỊ THẢO	VÂN	02/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.75	6.00	2.75	4.38		6.17	
1513	1513	PHẠM NGỌC KHẢ	VÂN	30/10/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Quốc Tế	9.75	4.00	3.00	3.50		5.58	
1514	1514	ĐỖ TRẦN NGỌC	VÂN	06-08-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.60	5.25	3.50	4.38		6.12	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
1515	1515	LÊ TỊNH VÂN	08/09/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.90	5.50	3.50	4.50		6.30	
1516	1516	VŨ THÀNH VÂN	03/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.80	4.50	5.50	5.00		6.60	
1517	1517	NGUYỄN HỒNG VÂN	09/7/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.70	4.50	3.75	4.13		5.98	
1518	1518	ĐẶNG VŨ CÁT VI	05/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	6.75	5.00	5.88		7.25	
1519	1519	VŨ THẢO VI	04/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	9.30	4.25	3.25	3.75		5.60	
1520	1520	VÕ LÊ VI	20/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Viết Xuân	9.65	4.50	1.75	3.13		5.30	
1521	1521	NGUYỄN TẤN VINH	29/05/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.80	5.25	3.75	4.50		6.27	
1522	1522	LÊ TRẦN TRỌNG VINH	02-06-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	9.90	5.50	4.00	4.75		6.47	
1523	1523	NGUYỄN VIỆT HẢI VỊNH	16/6/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.70	4.50	3.25	3.88		5.82	
1524	1524	CHÂU NGUYỄN NGUYÊN VŨ	19/09/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.60	4.75	3.00	3.88		5.78	
1525	1525	BÙI LONG VŨ	27/06/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	8.25	7.50	7.88		8.58	
1526	1526	NGUYỄN ĐÌNH NGUYÊN VŨ	12/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Nguyễn Công Trứ	9.65	4.75	3.00	3.88		5.80	
1527	1527	LÊ ĐÌNH VŨ	28/05/2012	Hà Nội	Nam	Tày	Nguyễn Đức Cảnh	9.60	5.75	2.50	4.13	0.5	6.12	
1528	1528	PHAN THIÊN VŨ	26/01/2012	Đắk Lắk	Nam	Tày	Victory	9.85	6.25	4.50	5.38	0.5	7.03	
1529	1529	LÊ SONG MINH VŨ	15/12/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Hoàng Việt	9.55	4.00	3.00	3.50		5.52	
1530	1530	LÊ QUAN VŨ	15/07/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Đăng Lưu	9.65	2.50	1.75	2.13		4.63	
1531	1531	PHAN TRUNG VŨ	03-07-2012	Đắk Lắk	Nam	KINH	Quốc tế	9.90	5.50	4.25	4.88		6.55	
1532	1532	NGUYỄN HUY VŨ	25/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.90	5.75	3.75	4.75		6.47	
1533	1533	PHẠM NGUYÊN VŨ	19/5/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Phan Chu Trinh	9.80	5.50	5.50	5.50		6.93	
1534	1534	VÕ NHẬT HOÀNG VŨ	25/03/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Lý Tự Trọng	9.65	4.75	3.00	3.88		5.80	
1535	1535	LẠI TIẾN VƯƠNG	03/11/2012	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ngô Quyền	9.15	3.25	3.25	3.25		5.22	
1536	1536	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	26/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Kim Đồng	9.60	4.00	3.00	3.50		5.53	
1537	1537	TRẦN LÊ HUYỀN VY	29/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ngô Quyền	9.60	3.00	2.25	2.63		4.95	
1538	1538	TRẦN NGÔ THẢO VY	25/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	9.65	3.75	2.25	3.00		5.22	
1539	1539	TRẦN NGỌC UYÊN VY	24/10/2012	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	10.00	7.25	6.25	6.75		7.83	
1540	1540	TRƯƠNG HOÀNG THẢO VY	28/05/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Phú	9.90	3.50	2.00	2.75		5.13	
1541	1541	LÊ HOÀNG VY	29/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.75	5.50	3.50	4.50		6.25	
1542	1542	TRẦN THỊ TUYẾT VY	28/03/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Quốc Tuấn	9.75	4.25	3.75	4.00		5.92	
1543	1543	LÊ ĐAN VY	28/06/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	9.80	4.00	1.50	2.75		5.10	
1544	1544	TRẦN NGỌC THẢO VY	03/04/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Phú	9.60	Vắng	Vắng				Vắng
1545	1545	PHẠM TRƯỜNG LÊ VY	08/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	9.75	5.50	3.50	4.50		6.25	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường tiểu học	Điểm TBKT ĐK	Điểm KTNL			Điểm UT	Điểm tuyển sinh	Ghi chú
									Môn		TB			
									Tiếng Việt	Toán				
1546	1546	ĐẶNG THỊ THẢO VY	19/08/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Hoàng Hoa Thám	9.80	3.00	3.00	3.00		5.27	
1547	1547	NGUYỄN LÊ YÊN VY	28/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Văn Tám	9.40	3.00	2.00	2.50		4.80	
1548	1548	LÊ HOÀNG YÊN VY	22/11/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.80	4.75	2.50	3.63		5.68	
1549	1549	HÀ TRẦN MINH VY	24/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Victory	10.00	7.75	6.50	7.13		8.08	
1550	1550	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG VY	27/11/2012	Đắk Nông	Nữ	Kinh	Nguyễn Bình Khiêm	9.95	7.75	7.50	7.63		8.40	
1551	1551	PHAN VÕ THẢO VY	13-08-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	2.50	2.25	2.38		4.92	
1552	1552	HÀ UYÊN VY	02/9/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	10.00	6.75	4.50	5.63		7.08	
1553	1553	NGUYỄN HÀ TƯỜNG VY	24/02/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	10.00	3.75	2.75	3.25		5.50	
1554	1554	VŨ THỊ HÀ VY	09/4/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	9.80	2.50	1.00	1.75		4.43	
1555	1555	TRẦN HÀ VY	02/2/2012	Hà Nội	Nữ	Kinh	Victory	9.85	5.00	5.00	5.00		6.62	
1556	1556	ĐÀO HUYỀN VY	06/02/2012	Gia Lai	Nữ	Kinh	Victory	9.65	3.00	3.00	3.00		5.22	
1557	1557	NGUYỄN CHÍ VỸ	30/09/2012	Nghệ An	Nam	Kinh	Võ Thị Sáu	8.50	3.00	2.00	2.50		4.50	
1558	1558	VÕ BUI NHƯ Ý	18/12/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Đăng Lưu	9.45	5.25	3.50	4.38		6.07	
1559	1559	TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN Ý	01/01/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Văn Ôn	9.75	6.25	2.75	4.50		6.25	
1560	1560	NGUYỄN NHƯ Ý	07/07/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Lê Thị Hồng Gấm	9.95	5.25	2.75	4.00		5.98	
1561	1561	TRẦN NGUYỄN NHƯ Ý	19-01-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Phan Chu Trinh	9.90	4.75	6.25	5.50		6.97	
1562	1562	NGÔ HUỲNH NHƯ Ý	20/3/2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Trần Phú	8.90	3.75	2.25	3.00		4.97	
1563	1563	PHAN THỊ YÊN	06/02.2012	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Võ Thị Sáu	10.00	7.50	5.75	6.63		7.75	
1564	1564	NGUYỄN HOÀNG BẢO YÊN	01-11-2012	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Quốc tế	9.75	3.50	3.00	3.25		5.42	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Hữu Thọ